

CÔNG TY TNHH YURA TECH VIETNAM

\*\*\*\*\* 000 \*\*\*\*\*

# BÁO CÁO ĐỀ XUẤT GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

*Của dự án đầu tư*

**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

Địa điểm: KCN CHÂU SƠN, PHƯỜNG CHÂU SƠN, THÀNH PHỐ  
PHỦ LÝ, TỈNH HÀ NAM.

Đơn vị tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GREEN VIỆT**



**GIÁM ĐỐC  
PHẠM VĂN THÀ**

Chủ dự án

**CÔNG TY TNHH  
YURA TECH VIETNAM**



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
OH JEHWA**

**HÀ NAM, 2022**



Số: 512/CV – YURA TECH

Hà Nam, ngày 06 tháng 9 năm 2022

V/v đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự  
án: “Dự án nhà máy Yura Tech Vietnam”

**Kính gửi: Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam**

1. Chúng tôi là: Công ty TNHH Yura Tech Vietnam, chủ đầu tư dự án, cơ sở “*Dự án Nhà máy Yura Tech Vietnam*” thuộc thuộc mục số I (dự án đầu tư quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường) Phụ lục IV (danh mục dự án đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường) ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, dự án, cơ sở: “*Dự án nhà máy Yura Tech Vietnam*” thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Giấy chứng nhận đầu tư số: 9818804985 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp chứng nhận lần đầu ngày 16/09/2019; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 14/11/2022.

4. Người đại diện theo pháp luật: Ông **OH JEHW A**;

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Điện thoại liên hệ: 0964569792

Chúng tôi xin gửi đến quý Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam hồ sơ gồm:

- 01 bản báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: “*Dự án nhà máy Yura Tech Vietnam*”

- 01 Quyết định Đánh giá tác động môi trường của dự án.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các số liệu, tài liệu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam xem xét cấp giấy phép môi trường của dự án “*Dự án Nhà máy Yura Tech Vietnam*”.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

**CÔNG TY TNHH YURA TECH VIETNAM**



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
OH JEHW A**

**MỤC LỤC:**

<b>MỤC LỤC:</b> .....	<b>1</b>
<b>DANH MỤC TỪ VÀ CÁC KÍ HIỆU VIẾT TẮT:</b> .....	<b>4</b>
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU:</b> .....	<b>5</b>
<b>DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ:</b> .....	<b>6</b>
<b>CHƯƠNG I. ....</b>	<b>7</b>
<b>THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ .....</b>	<b>7</b>
<b>1. Tên chủ cơ sở: CÔNG TY TNHH YURA TECH VIETNAM. ....</b>	<b>7</b>
<b>2. Tên cơ sở: “DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM” .....</b>	<b>7</b>
<b>3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở.....</b>	<b>8</b>
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:.....	8
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở .....	8
3.3. Sản phẩm của cơ sở: .....	19
<b>4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở. ....</b>	<b>19</b>
4.1. Danh mục các thiết bị máy móc sản xuất.....	19
4.2. Nguyên, vật liệu, hóa chất sử dụng.....	20
4.3. Nguồn cung cấp điện, nước.....	21
<b>5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở .....</b>	<b>22</b>
5.1. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện cơ sở.....	22
5.2. Các hạng mục công trình của cơ sở.....	23
<b>CHƯƠNG II.....</b>	<b>25</b>
<b>SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,.....</b>	<b>25</b>
<b>KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>25</b>
<b>1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường. ....</b>	<b>25</b>
<b>2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường.....</b>	<b>26</b>
<b>CHƯƠNG III. ....</b>	<b>27</b>
<b>KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....</b>	<b>27</b>
<b>1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải .....</b>	<b>27</b>
1.1. Thu gom, thoát nước mưa .....	27
1.2. Hệ thống thu gom, thoát nước thải .....	28
1.3. Xử lý nước thải sinh hoạt.....	29
<b>2. Công trình, biện pháp thu gom bụi.....</b>	<b>30</b>
2.1. Công trình thu gom bụi đã được xây dựng .....	30
<b>3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....</b>	<b>33</b>



<b>4. Công trình biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....</b>	<b>35</b>
<b>5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành. ....</b>	<b>35</b>
5.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải .....	35
5.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý khí thải .....	35
5.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất .....	36
<b>6. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.....</b>	<b>36</b>
6.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ .....	36
7. Các nội dung thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án. ....	38
<b>CHƯƠNG IV. ....</b>	<b>40</b>
<b>NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>40</b>
<b>1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải .....</b>	<b>40</b>
1.1. Nguồn phát sinh nước thải .....	40
1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa .....	40
1.3. Dòng nước thải .....	40
1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải .....	40
<b>2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải .....</b>	<b>40</b>
2.1. Nguồn phát sinh khí thải. ....	40
2.2. Lưu lượng xả tối đa.....	40
2.3. Dòng khí thải .....	40
2.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải.....	41
2.5. Vị trí, phương thức xả khí thải .....	41
<b>3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....</b>	<b>41</b>
3.1. Nguồn phát sinh.....	41
3.2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung.....	42
<b>CHƯƠNG V.....</b>	<b>43</b>
<b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....</b>	<b>43</b>
<b>1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ .....</b>	<b>43</b>
<b>CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</b>	<b>47</b>
<b>1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....</b>	<b>47</b>
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm .....	47
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải .....	47

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

---

1.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch .....	49
<b>2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....</b>	<b>49</b>
<b>3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm .....</b>	<b>50</b>
<b>CHƯƠNG VII.....</b>	<b>51</b>
<b>CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....</b>	<b>51</b>
<b>1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.....</b>	<b>51</b>
<b>2. Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan .....</b>	<b>51</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>53</b>

**DANH MỤC TỪ VÀ CÁC KÍ HIỆU VIẾT TẮT:**

ATLĐ	: An toàn lao động
BTNMT	: Bộ Tài nguyên Môi trường
BTCT	: Bê tông cốt thép
BXD	: Bộ Xây dựng
CP	: Chính phủ
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTR	: Chất thải rắn
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường
KCN	: Khu công nghiệp
KK	: Không khí
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	: Quyết định
QH	: Quốc hội
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TCXD	: Tiêu chuẩn xây dựng
TN&MT	: Tài nguyên và Môi trường
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TT	: Thông tư
UB	: Ủy ban
UBND	: Ủy ban nhân dân
USD	: Đô la Mỹ
VNĐ	: Việt Nam đồng
WHO	: Tổ chức Y tế Thế giới.

**DANH MỤC BẢNG BIỂU:**

Bảng 1. Quy mô từng loại hình sản phẩm tại dự án.....	8
Bảng 2. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất.....	19
Bảng 3. Bảng tổng hợp nguyên, vật liệu sử dụng phục vụ quá trình sản xuất .....	20
Bảng 4. Nhu cầu sử dụng điện của dự án hiện trạng.....	21
Bảng 5. Nhu cầu sử dụng nước của nhà máy hiện trạng .....	22
Bảng 6. Bảng tọa độ vị trí khu vực thực hiện dự án.....	23
Bảng 7. Các hạng mục công trình của nhà máy.....	23
Bảng 8. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý khí thải tại nhà máy.....	32
Bảng 9. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại dự án .....	34
Bảng 10. Chất thải nguy hại phát sinh tại Nhà máy .....	34
Bảng 11. Tổng hợp những hạng mục công trình thay đổi của dự án so với báo cáo Đánh giá tác động đã được phê duyệt.....	39
Bảng 12. Các chất ô nhiễm và giới hạn giá trị ô nhiễm .....	41
Bảng 13. Giá trị giới hạn của tiếng ồn và độ rung .....	42
Bảng 14. Kết quả quan trắc định kỳ đối với khí thải.....	43
Bảng 15. Kết quả quan trắc định kỳ đối với môi trường không khí làm việc .....	44
Bảng 16. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.....	47
Bảng 17. Kế hoạch quan trắc vận hành thử nghiệm.....	47
Bảng 18. Phương pháp quan trắc và phân tích khí thải .....	47
Bảng 19. Danh mục thiết bị quan trắc hiện trường khí thải.....	48
Bảng 20. Danh mục thiết bị phân tích khí thải.....	48
Bảng 21. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn hoạt động của dự án.....	49
Bảng 22. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm của dự án.....	50

**DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ:**

Hình 1. Quy trình công nghệ sản xuất gia công bảng mạch in điện tử .....	10
Hình 2. Quy trình công nghệ gia công cảm biến nhiệt độ .....	14
Hình 3. Sơ đồ mạng lưới thu gom, thoát nước mưa của nhà máy .....	28
Hình 4. Mạng lưới thu gom, thoát nước thải tại nhà máy .....	29
Hình 5. Mô hình bể tự hoại 3 ngăn.....	30
Hình 6. Sơ đồ hệ thống thu gom, xử lý bụi.....	31



**Chương I.**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

**1. Tên chủ cơ sở: CÔNG TY TNHH YURA TECH VIETNAM.**

- Địa chỉ văn phòng: Nhà xưởng số 5 lô D10, đường D6 và N4, KCN Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam).

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông **OH JEHW**A;

+ Quốc tịch: Hàn Quốc;

+ Chức vụ: Tổng giám đốc; Sinh ngày: 29/8/1967

+ Hộ chiếu nước ngoài số: M52010707; Cấp ngày: 20/7/2018;

+ Nơi cấp: Bộ ngoại giao Hàn Quốc;

+ Địa chỉ thường trú: 25, Araegipeunnae-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Hàn Quốc.

+ Chỗ ở hiện tại: KCN Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

+ Người liên hệ của dự án: Nguyễn Lê Thu

+ Chức vụ: Nhân viên hành chính nhân sự

+ Điện thoại liên hệ: 0964569792

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700831345 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp đăng ký lần đầu ngày 18/09/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08/10/2019.

- Giấy Chứng nhận đăng ký Đầu tư dự án: “*Dự án nhà máy Yura Tech Vietnam*” của Công ty TNHH Yura Tech Vietnam theo mã số dự án 9818804985 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp chứng nhận lần đầu ngày 16/09/2019; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 14/11/2022.

**2. Tên cơ sở: “DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

- Địa điểm cơ sở: Nhà xưởng số 5 lô D10, đường D6 và N4, KCN Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam);

- Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM: Quyết định số 2099/QĐ-BQLCKCN ngày 31/12/2019 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

- Cơ quan thẩm định, cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của dự án đầu tư: Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

- Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Dự án nhóm B – theo luật đầu tư công.

- Phân loại nhóm dự án đầu tư: nhóm II - theo phụ lục của nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

- Phạm vi của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của “Dự án Nhà máy Yura Tech Vietnam” của Công ty TNHH Yura Tech Vietnam được thực hiện trên phần diện tích 3.344m<sup>2</sup> (thuê nhà xưởng của Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam), với quy mô công suất là:

+ Sản xuất, gia công, lắp ráp Bảng mạch in điện tử (PCB Block ASS’Y): 700 tấn/năm;

+ Gia công cảm biến nhiệt độ (INLET TEMPERATURE SENSOR): 200 tấn/năm.

### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở**

#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:**

Khi nhà máy đi vào hoạt động ổn định số lượng sản phẩm bình quân sản xuất trong một năm là 900 tấn/năm.

Quy mô từng loại hình sản phẩm của dự án được trình bày trong bảng dưới đây:

**Bảng 1. Quy mô từng loại hình sản phẩm tại dự án**

<b>STT</b>	<b>Danh mục sản phẩm</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
1	Bảng mạch in điện tử (PCB Block ASS’Y)	Tấn/năm	700
2	Cảm biến nhiệt độ (INLET TEMPERATURE SENSOR)	Tấn/năm	200
<b>Tổng cộng</b>		<b>Tấn/năm</b>	<b>900</b>

*(Nguồn: Công ty TNHH Yura Tech Vietnam)*

#### **3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở**

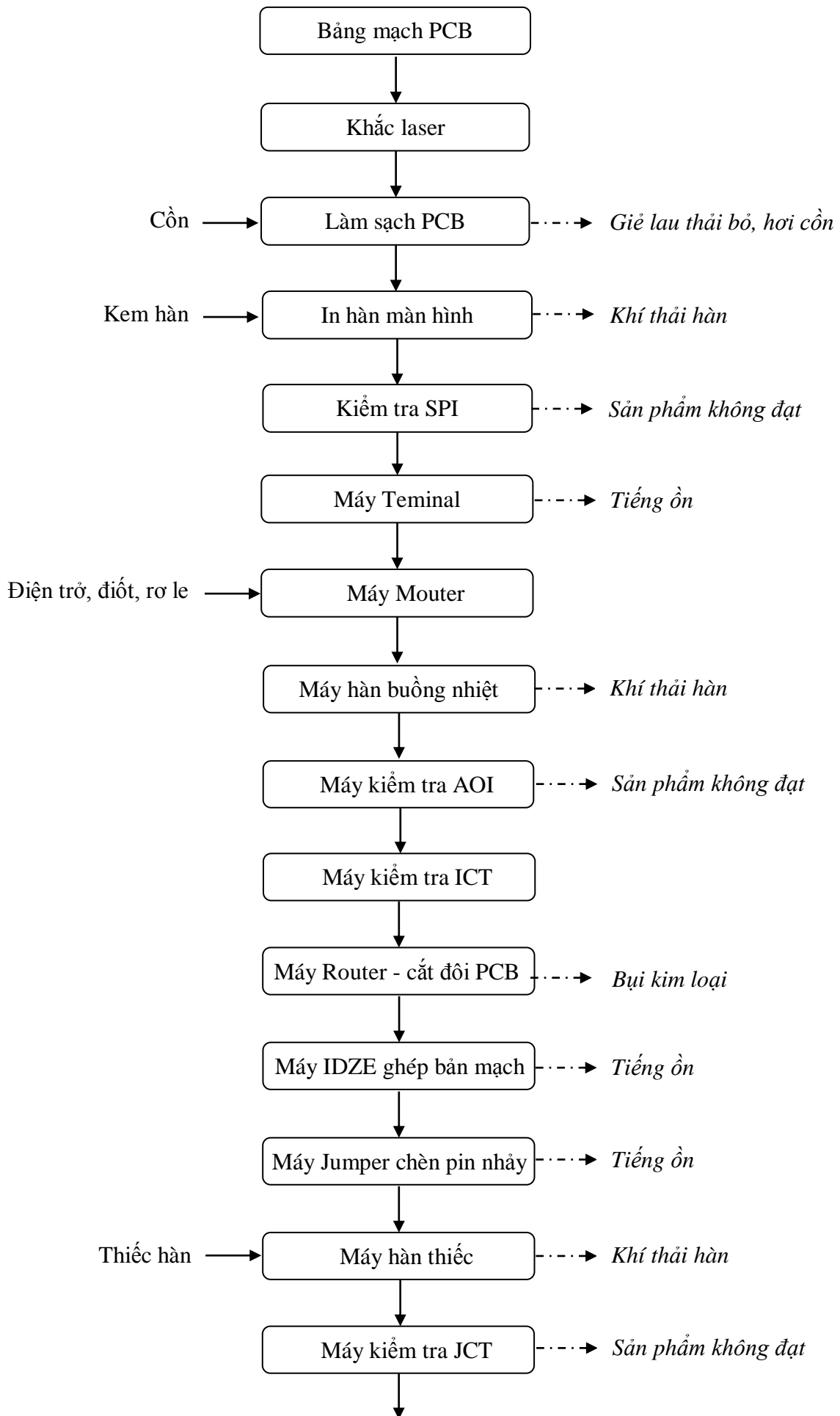
Dự án nhà máy Yura Tech Vietnam có ngành nghề là sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch in điện tử (PCB Block ASS’Y); gia công cảm biến nhiệt độ (INLET TEMPERATURE SENSOR) dùng cho ô tô. Quy trình sản xuất của nhà máy được tổ chức một cách chặt chẽ theo một quy trình khép kín, đảm bảo quá trình sản xuất được thực hiện một cách đồng bộ, giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động của công nhân, đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra.

Dây chuyền công nghệ sản xuất được áp dụng cho dự án là dây chuyền tiên tiến, hiện đại và đồng bộ, được sử dụng hiệu quả và rộng rãi ở Hàn Quốc. Đặc điểm nổi bật của dây chuyền công nghệ này là:

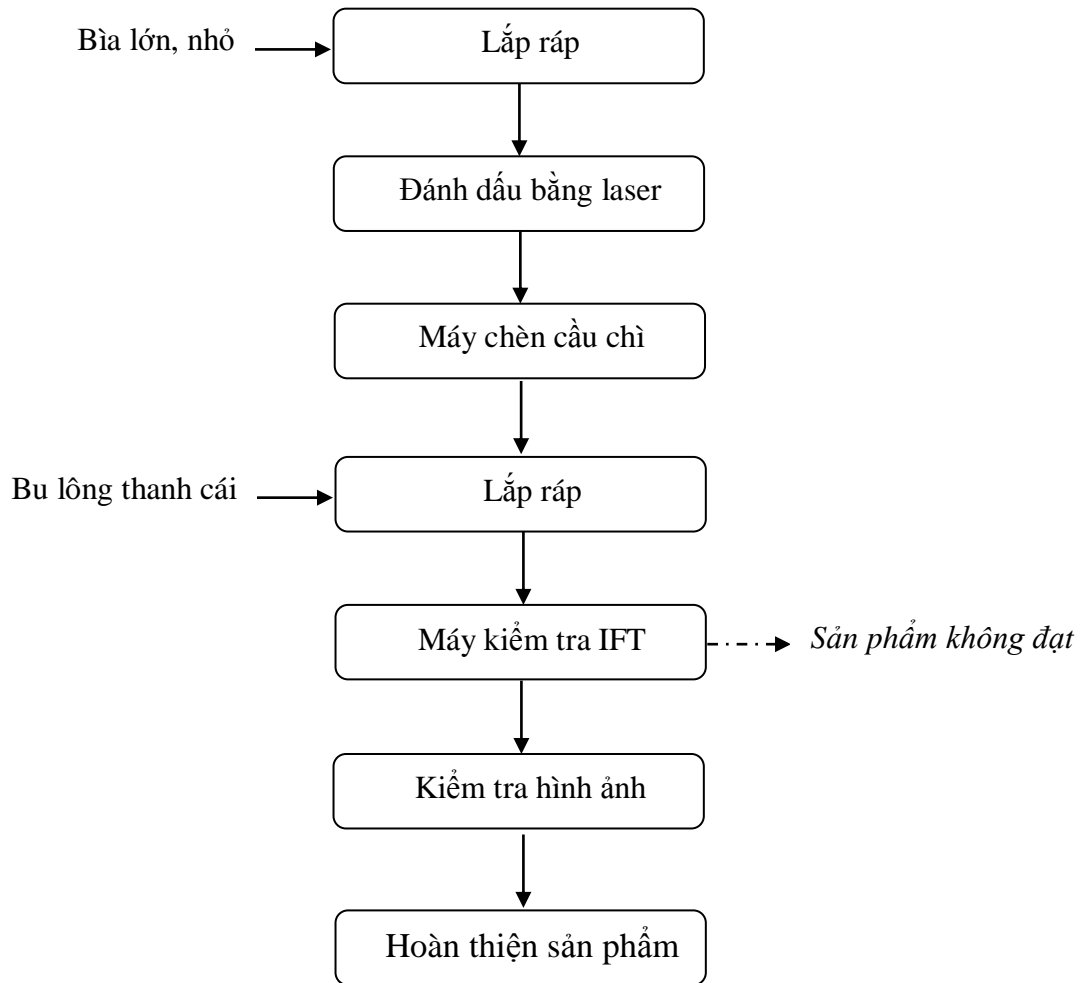
- Công nghệ tiên tiến, độ chính xác cao;
- Phù hợp với quy mô đầu tư đã được lựa chọn;
- Sử dụng lao động, năng lượng, nguyên vật liệu hợp lý;
- Chất lượng sản phẩm được kiểm nghiệm trong suốt quá trình sản xuất;
- Đảm bảo không tác động xấu đến môi trường.

**\* Quy trình công nghệ sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch in điện tử**

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:  
“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”





*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**











**Hình 1. Quy trình công nghệ sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch in điện tử (PCB Block ASS'Y)**

**❖ Thuyết minh quy trình:**









STT	Công đoạn	Hình ảnh minh họa	Diễn giải quy trình
1	Cung cấp PCB		Nguyên liệu là các bảng mạch PCB được kiểm tra trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất
2	Máy khắc laser		Sử dụng máy khắc laser để in mã vạch lên bảng mạch PCB và kiểm tra mã vạch sau khi in.
3	Vệ sinh PCB		Sử dụng giẻ lau và cồn IPA để làm sạch bề mặt bảng mạch PCB sau khi in. Quá trình này sẽ phát sinh giẻ lau dính cồn thải.



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

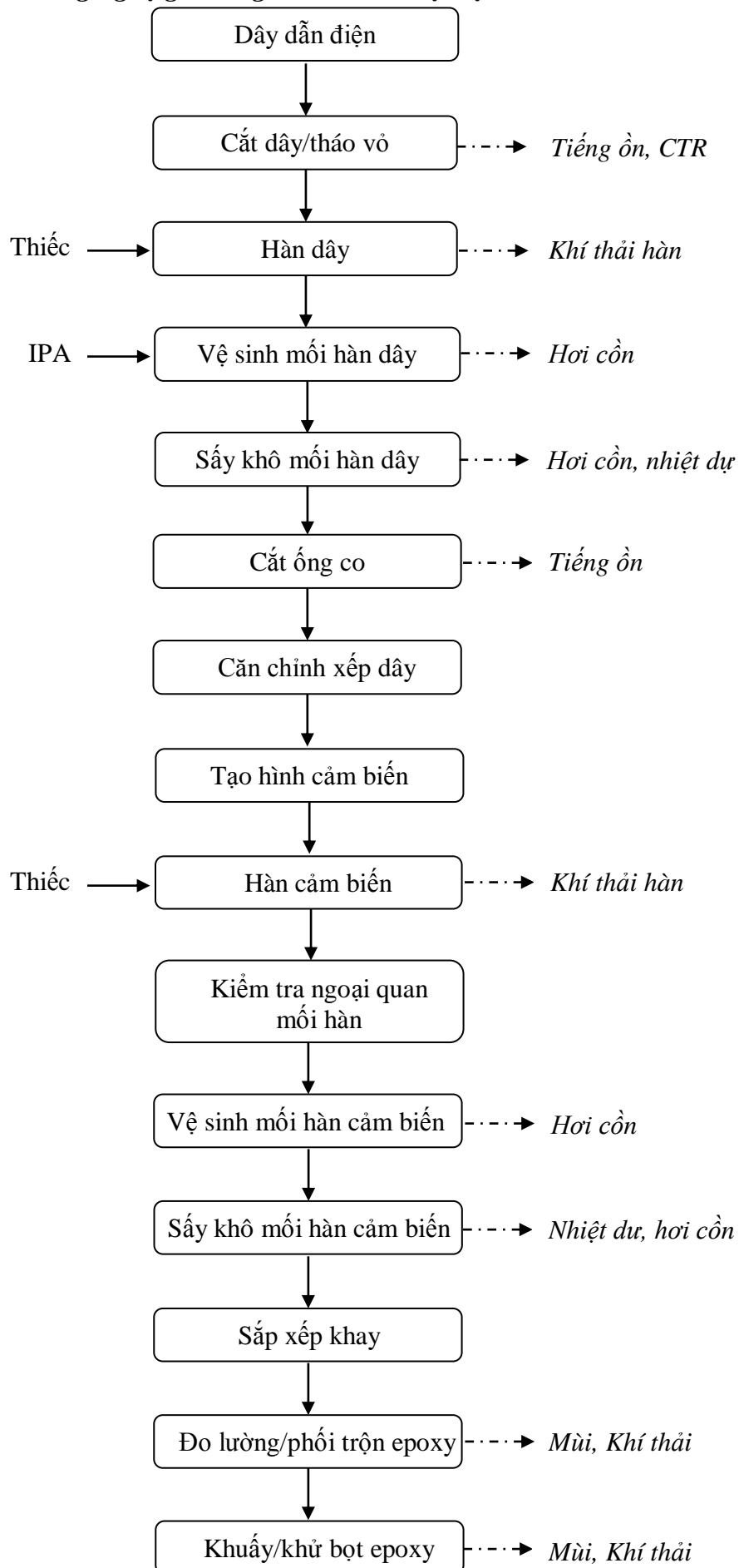
4	Máy in hàn màn hình		Máy in hàn bán tự động sử dụng một lượng nhỏ kem hàn để dán màn hình PCB. Quá trình in hàn sẽ làm phát sinh khí thải hàn.
5	Máy kiểm tra SPI		Sau khi hàn dán màn hình PCB, tiến hành kiểm tra khối lượng kem hàn.
6	Máy teminal		Chèn chân pin và thiết bị đầu cuối lên bảng mạch PCB.
7	Máy Mouter		Chèn các thiết bị điện trở, điốt, role trên bề mặt PCB để kiểm tra tốc độ, đo tốc độ trung bình của các thiết bị.
8	Máy hàn buồng nhiệt		Các linh kiện được hàn gắn vào bảng mạch PCB bằng kem hàn sau đó đưa vào buồng nhiệt để kem hàn nóng chảy, hàn dính các linh kiện xuống bảng mạch in. Quá trình hàn sẽ làm phát sinh khí thải.
9	Máy kiểm tra AOI và máy kiểm tra ICT		- Máy AOI: Kiểm tra các linh kiện đã được hàn gắn lên bề mặt PCB. - Máy ICT: Kiểm tra kết nối các chân pin, đảm bảo thông mạch.
10	Máy Router và máy IDZE		- Máy Router: thực hiện cắt đôi bản mạch PCB thành 2 bản. Quá trình cắt PCB làm phát sinh bụi kim loại. - Máy IDZE: ghép bản mạch ngăn cách bằng cách chèn các miếng đệm.
11	Máy Jumper pin - chèn pin nhảy		Chèn chân pin vào 4 cạnh của bảng mạch PCB trước khi đưa vào máy hàn sóng.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

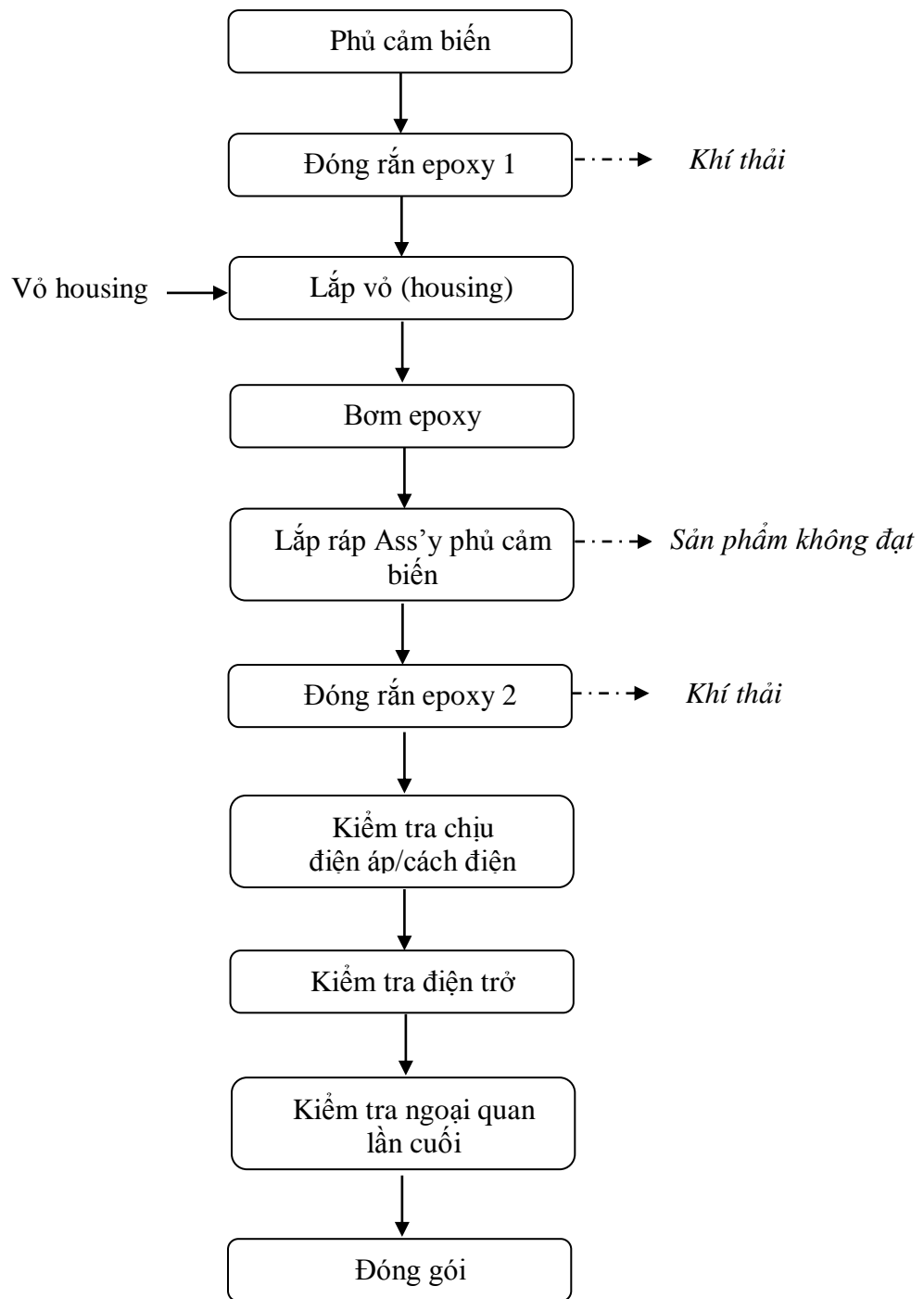
12	Máy hàn thiếc		Tạo môi trường có nhiệt độ thay đổi theo thời gian tương ứng với các thông số sao cho thiếc hàn nóng chảy, hàn dính các linh kiện vào bảng mạch. Quá trình hàn sẽ làm phát sinh khí thải hàn.
13	Máy kiểm tra JCT		Sau khi hàn gắn các thiết bị trên bảng mạch, tiến hành kiểm tra kết nối giữa các pin nhảy
14	Lắp ráp		Lắp ráp bìa lớn và bìa nhỏ vào các vị trí xác định trên bảng mạch. Công đoạn này được thực hiện thủ công.
15	Đánh dấu bằng laser		Đánh dấu các vị trí chèn cầu chì trên bảng mạch bằng laser.
16	Chèn cầu chì		Tiến hành lắp ráp cầu chì lên bảng mạch bằng máy chèn cầu chì.
17	Lắp ráp		Tiến hành lắp ráp bu lông thanh cái tại khu vực bàn làm việc lắp ráp. Công đoạn này được thực hiện thủ công.
18	Máy kiểm tra IFT		Tiến hành kiểm tra kết nối của các cầu chì với chân pin.
19	Kiểm tra hình ảnh		Công nhân kiểm tra ngoại hình sản phẩm lần cuối.
20	Hoàn thiện sản phẩm		Đóng gói sản phẩm, chuyển sang lưu tại kho thành phẩm.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:  
“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”

\* Quy trình công nghệ gia công cảm biến nhiệt độ



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**



**Hình 2. Quy trình công nghệ gia công cảm biến nhiệt độ  
(INLET TEMPERATURE SENSOR)**

❖ **Thuyết minh quy trình:**

STT	Công đoạn	Hình ảnh minh họa	Diễn giải quy trình
1	Cung cấp dây dẫn điện		Nguyên liệu là các cuộn dây dẫn được kiểm tra trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất




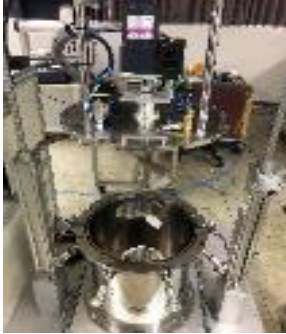

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

2	Cắt dây/tháo vỏ		Sử dụng máy cắt dây và tháo vỏ tự động để cắt và tháo vỏ theo chiều dài xác định.
3	Hàn dây		Xử lý sơ bộ dây đã cắt và tháo vỏ bằng chất gây chảy, sau đó nhúng vào nước hàn của máy nhúng để hàn vào lõi dây đã tháo vỏ. <b>Công đoạn hàn tạo ra khí thải do thiếc nóng chảy.</b>
4	Vệ sinh môi hàn dây		Sau khi hàn dây, thực hiện làm sạch bằng sóng siêu âm với cồn IPA để loại bỏ dị vật và chất gây chảy. <b>Trong công đoạn này tạo ra mùi và hơi cồn do sử dụng cồn để làm sạch và cần thay thế định kỳ.</b>
5	Sấy khô môi hàn dây		Sau khi làm sạch môi hàn thì cho vào máy sấy kiểu cửa trượt để làm khô. <b>Công đoạn làm khô tạo ra khí thải khi IPA khô đi.</b>
6	Cắt ống co		Máy tự động cắt ống co theo chiều dài xác định
7	Căn chỉnh xếp dây		Sử dụng 3 ống co đã cắt để xếp 2 đầu dây đã được sấy khô, sau đó buộc dây và sắp xếp bằng máy thổi khí nóng.




*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

8	Tạo hình cảm biến		<p>Trước khi hàn nhiệt điện trở NTC thì tạo hình dây cho khớp với khoảng cách giữa hai lõi dây.</p>
9	Hàn cảm biến		<p>Sắp xếp cảm biến nhiệt điện trở NTC với dây, gắn Ass'y với đồ gá hàn, sau đó nối lại bằng hàn điện trở <b>Công đoạn hàn tạo ra khí thải do thiếc nóng chảy.</b></p>
10	Kiểm tra ngoại quan mỗi hàn		<p>Kiểm tra ngoại quan toàn bộ sản phẩm đã hàn như đứt dây, đoạn mạch, v.v..</p>
11	Vệ sinh mỗi hàn cảm biến		<p>Sau khi hàn cảm biến, thực hiện làm sạch bằng sóng siêu âm với cồn IPA để loại bỏ dị vật.  <b>Trong công đoạn này tạo ra mùi và hơi cồn do sử dụng cồn để làm sạch và cần thay thế định kỳ.</b></p>
12	Sấy khô mỗi hàn cảm biến		<p>Sau khi làm sạch mỗi hàn thì cho vào máy sấy kiểu cửa trượt để làm khô.  <b>Công đoạn làm khô tạo ra khí thải khi IPA khô đi.</b></p>
13	Sắp xếp khay		<p>Sử dụng tấm xếp để gắn và xếp lên khay chuyên dụng theo đơn vị 20cái, sau đó cố định bằng dính để phủ cảm biến thành phẩm hàn cảm biến.          Sau công đoạn dán băng dính thì xếp lại sao cho cảm biến không bị biến dạng.</p>

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

14	Đo lường/phối trộn epoxy		<p>Sau khi hoàn thành hàn cảm biến thì đo và trộn với tỷ lệ trộn epoxy - chất đóng rắn chỉ định để phủ epoxy lên cảm biến nhiệt điện trở NTC.</p> <p>Công đoạn này tạo ra mùi do sử dụng epoxy và chất pha loãng.</p> <p>(Lắp đặt máy hút mùi, bố trí trong không gian ngăn cách riêng biệt)</p> <p>※ Công đoạn tương tự đo lường/phối trộn epoxy đúc khuôn housing</p>
15	Khuấy/khử bọt epoxy		<p>Khuấy và khử bọt epoxy đã đo (đối tượng: chất đóng rắn) trong một thời gian nhất định.</p> <p>Sau khi khuấy thì đo độ nhớt và quản lý dữ liệu</p> <p>※ Công đoạn tương tự khuấy/khử bọt epoxy đúc khuôn housing</p>
16	Phủ cảm biến		<p>Giữ khay đã xếp Ass’y hàn cảm biến, nhúng vào hỗn hợp epoxy rồi lấy ra theo phương pháp quy định.</p> <p>Xếp khay lên tấm bảng chuyên dụng để tránh biến dạng cảm biến và xoắn dây, giúp đóng rắn sau khi phủ cảm biến</p>
17	Đóng rắn epoxy 1		<p>Đặt tấm bảng đã xếp khay cùng tấm bảng di chuyển lên xe đẩy chuyên đóng rắn, sau đó đưa vào máy đóng rắn.</p> <p>Đóng rắn ở nhiệt độ/thời gian quy định</p> <p>Khi đóng rắn epoxy phủ có thể tạo ra khí thải.</p>
18	Lắp vỏ (housing)		<p>Trước khi lắp ráp sản phẩm đã đóng rắn Ass’y phủ cảm biến với housing thì gắn housing lên tấm bảng gắn housing (thao tác thủ công).</p>

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

19	Bơm epoxy		<p>Sau khi gắn housing lên tấm bảng thì sử dụng máy bơm định lượng để bơm định lượng epoxy vào bên trong housing.</p>
20	Lắp ráp Ass'y phủ cảm biến		<p>Lắp ráp Ass'y phủ cảm biến vào housing được bơm epoxy.          Lắp ráp cùng lúc 20 cái cảm biến/khay và cố định khay vào tấm bảng.</p>
21	Đóng rắn Epoxy 2		<p>Đặt tấm bảng đã lắp ráp Ass'y phủ cảm biến cùng tấm bảng di chuyển lên xe đẩy chuyên đóng rắn, sau đó đưa vào máy đóng rắn.          Đóng rắn ở nhiệt độ/thời gian quy định  <b>Khi đóng rắn epoxy phủ có thể tạo ra khí thải.</b></p>
22	Kiểm tra tính chịu điện áp/cách điện		<p>Đưa sản phẩm đóng rắn epoxy đúc khuôn vào bể nước (nước) theo đơn vị gộp 20ea và thực hiện kiểm tra toàn bộ tính chịu điện áp và cách điện.          Sản phẩm đã kiểm tra sẽ đánh dấu bằng mực lên đầu dây để nhận dạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Điều kiện kiểm tra chịu điện áp:              Chịu được AC 1800V trong 1 giây</li> <li>▪ Điều kiện kiểm tra điện trở cách điện:              DC 500V 100MΩ trở lên</li> </ul>
23	Kiểm tra điện trở		<p>Thổi và sấy khô sản phẩm đã kiểm tra chịu điện áp và cách điện, sau đó đưa vào bể chống nhiệt 25 °C (nước cất) để ổn định (5 phút trở lên).          Sau khi ổn định thì đánh dấu đo điện trở và sản phẩm OK bằng mực để nhận dạng.</p>



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

			Sau khi kiểm tra xong thì làm khô bằng cách đặt vào bàn thổi sấy khô.
24	Kiểm tra ngoại quan lần cuối		Kiểm tra ngoại quan lần cuối thành phẩm đã kiểm tra bằng kính lúp và thước thép.
25	Đóng gói		Kiểm tra quy cách đóng gói và số lượng tải, sau đó đóng gói theo quy cách đóng gói đã định.

**3.3. Sản phẩm của cơ sở:**

- Sản phẩm đầu ra của dự án: Sản xuất, gia công, lắp ráp Bảng mạch in điện tử (PCB BLOCK ASS'Y); Gia công cảm biến nhiệt độ (INLET TEMPERATURE SENSOR) với quy mô tổng: 900 tấn/năm. Chi tiết bao gồm:

+ Sản xuất, gia công, lắp ráp Bảng mạch in điện tử (PCB BLOCK ASS'Y): 700 tấn/năm;

+ Gia công cảm biến nhiệt độ (INLET TEMPERATURE SENSOR): 200 tấn/năm.

**4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.**

**4.1. Danh mục các thiết bị máy móc sản xuất**

**Bảng 2. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất**

STT	Tên máy	Số lượng	Tình trạng thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất
<i>I</i>	<b><i>Danh mục máy móc sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch in điện tử PCB</i></b>				
1	Máy chuyên PCB	1	80%	Hàn Quốc	2019
2	Máy khắc laser	1	80%	Hàn Quốc	2019
3	Máy in hàn màn hình	1	80%	Hàn Quốc	2019
4	Máy kiểm tra SPI	1	80%	Hàn Quốc	2019
5	Máy Teminal - chèn pin nhảy, thiết bị đầu cuối	4	80%	Hàn Quốc	2019
6	Máy Mouter - gắn role, điện trở, đi ốt	2	80%	Hàn Quốc	2019
7	Máy Reflow - hàn buồng nhiệt	1	80%	Hàn Quốc	2019
8	Máy kiểm tra AOI	1	80%	Hàn Quốc	2019
9	Máy kiểm tra ICT	2	80%	Hàn Quốc	2019
10	Máy Router - cắt đôi bản mạch	1	80%	Hàn Quốc	2019
11	Máy IDZE - ghép bản mạch	1	80%	Hàn Quốc	2019
12	Máy Jumper - chèn pin	2	80%	Hàn Quốc	2019
13	Máy quét Flux	1	80%	Hàn Quốc	2019
14	Máy Solder - hàn thiếc	1	80%	Hàn Quốc	2019
15	Máy kiểm tra JCT	1	80%	Hàn Quốc	2019
16	Máy in laser bề mặt	1	80%	Hàn Quốc	2019
17	Máy chèn cầu chì	1	80%	Hàn Quốc	2019

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

STT	Tên máy	Số lượng	Tình trạng thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất
18	Máy kiểm tra IFT	1	80%	Hàn Quốc	2019
19	Máy kiểm tra hình ảnh	1	80%	Hàn Quốc	2019
<b>II</b>	<b><i>Danh mục máy móc gia công cảm biến nhiệt INLET</i></b>				
1	Máy cắt và dài dây	1	100%	Hàn Quốc	2021
2	Máy hàn dây	1	100%	Hàn Quốc	2021
3	Máy vệ sinh bằng sóng siêu âm	1	100%	Hàn Quốc	2021
4	Máy sấy môi hàn	1	100%	Hàn Quốc	2021
5	Máy cắt ống co	1	100%	Hàn Quốc	2021
6	Thiết bị căn chỉnh dây	3	100%	Hàn Quốc	2021
7	Thiết bị hình thành cảm biến	1	100%	Hàn Quốc	2021
8	Máy hàn cảm biến	1	100%	Hàn Quốc	2021
9	Máy kiểm tra môi hàn	1	100%	Hàn Quốc	2021
10	Máy cân epoxy	1	100%	Hàn Quốc	2021
11	Máy trộn và khử bọt epoxy	1	100%	Hàn Quốc	2021
12	Thiết bị căn chỉnh khay	1	100%	Hàn Quốc	2021
13	Thiết bị phủ cảm biến	1	100%	Hàn Quốc	2021
14	Máy làm cứng epoxy	2	100%	Hàn Quốc	2021
15	Máy phân phối epoxy	1	100%	Hàn Quốc	2021
16	Máy kiểm tra tính chịu điện áp và cách điện	1	100%	Hàn Quốc	2021
17	Máy kiểm tra điện trở	1	100%	Hàn Quốc	2021

*(Nguồn: Công ty TNHH Yura Tech Vietnam)*

Ngoài các máy móc phục vụ sản xuất, công ty còn đầu tư các máy móc thiết bị phục vụ cho văn phòng của nhà máy như điện thoại, máy vi tính, máy photo-copy, máy fax, bàn ghế, điều hòa,...

#### **4.2. Nguyên, vật liệu, hóa chất sử dụng**

Nguyên, nhiên vật liệu sử dụng trong quá trình vận hành sản xuất của Dự án được tổng hợp như sau:

***Bảng 3. Bảng tổng hợp nguyên, vật liệu sử dụng phục vụ quá trình sản xuất***

STT	Tên nguyên liệu	Đơn vị	Khối lượng
<i>I</i>	<i>Nguyên liệu phục vụ sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch điện tử PCB</i>		
1	Bảng mạch PCB	tấn/năm	242,208
2	Role nhỏ	tấn/năm	76,950
3	Cầu chì siêu nhỏ	tấn/năm	76,950
4	Chân kết nối thiết bị và bảng mạch	tấn/năm	73,103
5	Nắp trên, nắp dưới (bọc ngoài)	tấn/năm	164,160
6	Bulong thanh cái	tấn/năm	17,442
7	Lõi dẫn điện busbar	tấn/năm	25,650
8	Điốt bán dẫn	tấn/năm	4,361
9	Điện trở	tấn/năm	125
10	Kem hàn	tấn/năm	7,217
11	Dây hàn thiếc	tấn/năm	9,490
12	Cồn IPA	tấn/năm	23,214

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

STT	Tên nguyên liệu	Đơn vị	Khối lượng
13	Dung môi Flux	tấn/năm	5,621
<b>TỔNG</b>		<b>tấn/năm</b>	<b>726,490</b>
<i>II</i>	<i>Nguyên liệu phục vụ gia công cảm biến nhiệt độ INLET</i>		
1	Điện trở nhiệt	tấn/năm	1,589
2	Vỏ cảm biến	tấn/năm	2,384
3	Dây dẫn	tấn/năm	196,670
4	Ống co	tấn/năm	3,881
5	Epoxy	tấn/năm	3,367
6	Chất pha loãng (DILUENT)	tấn/năm	0,096
7	Thanh hàn thiếc	tấn/năm	0,8
8	Cồn IPA	tấn/năm	0,48
<b>TỔNG</b>		<b>tấn/năm</b>	<b>209,267</b>

*(Nguồn: Công ty TNHH Yura Tech Vietnam)*

### 4.3. Nguồn cung cấp điện, nước

#### 4.2.1. Nhu cầu sử dụng điện và nguồn cung cấp điện

- *Nguồn cung cấp điện:* Nguồn điện cung cấp cho Nhà máy được lấy từ trạm biến áp 630KVA của công ty (thuê lại của Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam), từ đường dây điện hạ thế 35KV thuộc lưới điện chung của KCN Châu Sơn.

#### - *Nhu cầu sử dụng điện của dự án:*

Dự án sử dụng điện cho các mục đích chủ yếu là sản xuất, làm việc văn phòng và chiếu sáng. Theo hoá đơn tiền điện đã sử dụng 03 tháng gần nhất của dự án (hoá đơn điện tử) thì nhu cầu sử dụng điện của dự án như sau:

**Bảng 4. Nhu cầu sử dụng điện của dự án hiện trạng**

STT	Nhu cầu sử dụng nước	Đơn vị	Khối lượng
1	Tháng 7/2022	kWh/tháng	115.079
2	Tháng 8/2022	kWh/tháng	134.134
3	Tháng 9/2022	kWh/tháng	154.549
<b>Trung bình tháng</b>		<b>kWh/tháng</b>	<b>134.587</b>

Theo **bảng 5**, nhu cầu sử dụng điện của dự án hiện tại trung bình khoảng 134.587 kWh/tháng. Hiện nay, dự án đang hoạt động với công suất đạt khoảng 40% công suất đã được phê duyệt, tương đương 360 tấn sản/năm.

Khi dự án đi vào hoạt động ổn định đạt 100% công suất tương ứng 900 tấn/năm, gấp 2,5 lần so với công suất sản xuất hiện tại. Theo đó, có thể ước tính lượng điện tiêu thụ trong giai đoạn hoạt động ổn định là 336.467,5 kWh/tháng.

#### 4.2.2. Nhu cầu sử dụng nước và nguồn cung cấp nước

- *Nguồn cấp nước:* Nguồn cấp nước cho hoạt động của nhà máy được lấy từ đơn vị cung cấp nước sạch cho Khu công nghiệp Châu Sơn.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

Nhà máy sẽ lấy nước từ đường ống đã lắp đặt của Công ty Vĩnh Sơn Hà Nam để phục vụ hoạt động sản xuất và sinh hoạt. Nước theo đường ống về bể chứa nước của nhà máy và được đưa đến các vị trí cần sử dụng.

- *Nhu cầu sử dụng nước:*

Theo hoá đơn tiền nước sạch đã sử dụng 03 tháng gần nhất của dự án (hoá đơn điện tử) thì nhu cầu sử dụng nước sạch của dự án như sau:

**Bảng 5. Nhu cầu sử dụng nước của nhà máy hiện trạng**

STT	Nhu cầu sử dụng nước	Đơn vị	Khối lượng
1	Tháng 7/2022	m <sup>3</sup> /tháng	24
2	Tháng 8/2022	m <sup>3</sup> /tháng	24
3	Tháng 9/2022	m <sup>3</sup> /tháng	26
<b>Trung bình tháng (lấy theo tháng cao nhất)</b>		<b>m<sup>3</sup>/tháng</b>	<b>26</b>

Nhu cầu sử dụng nước của dự án hiện nay trung bình khoảng 26m<sup>3</sup>/tháng, tương đương 1,08m<sup>3</sup>/ngày (làm việc 24 ngày/tháng). Với số lượng cán bộ công nhân viên hiện tại là 30 người, định mức sử dụng nước cho hoạt động sinh hoạt khoảng 36 lít/người/ngày (Công ty không thực hiện nấu ăn tại nhà máy, thức ăn sẽ được mua từ các đơn vị cung cấp bên ngoài).

=> Khi cơ sở đi vào hoạt động hết công suất, tổng số lượng công nhân viên là 57 người thì lượng nước cấp cho hoạt động sinh hoạt là 2,052 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Nước cấp cho PCCC: lấy từ bể nước PCCC của Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam có thể tích 500m<sup>3</sup>.

## **5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

### **5.1. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện cơ sở**

Dự án “*Dự án Nhà máy Yura Tech Vietnam*” của Công ty TNHH Yura Tech Vietnam được thực hiện tại nhà xưởng số 5 Lô D10, đường D6 và N4, Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với tổng diện tích là 3.344m<sup>2</sup> (Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam).

Vị trí thực hiện Dự án có ranh giới như sau:

- Phía Bắc: Giáp Công ty TNHH EMK Vina (thuê nhà xưởng số 4 của Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam);

- Phía Nam: Giáp công ty TNHH Dongah Electric Components Vina (thuê nhà xưởng số 4 của Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam);

- Phía Đông: Giáp đường nội bộ KCN (đường D6);

- Phía Tây: Giáp công ty TNHH Artpresto Việt Nam.

Tọa độ các điểm vị trí địa lý Dự án được thể hiện trong bảng sau:



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

**Bảng 6. Bảng tọa độ vị trí khu vực thực hiện dự án**

STT	Vị trí	X (m)	Y (m)
1	Điểm 1	2269446	593227
2	Điểm 2	2269346	593328
3	Điểm 3	2269358	593338
4	Điểm 4	2269458	593237

*(Nguồn: Trích đo vị trí khu đất)*

## 5.2. Các hạng mục công trình của cơ sở

### 5.2.1 Quy mô xây dựng và các hạng mục công trình của cơ sở

Công ty TNHH Yura Tech Vietnam thuê lại nhà xưởng số 5 có diện tích 3.344m<sup>2</sup> của Công ty Vĩnh Sơn Hà Nam cùng với các công trình phụ trợ được bố trí bên ngoài nhà xưởng bao gồm: nhà để xe, trạm biến áp (chỉ phục vụ cho hoạt động của công ty Yura Tech Vietnam).

Hiện trạng cơ sở hạ tầng đã được Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam xây dựng hoàn thiện, công ty Yura Tech Vietnam sẽ sử dụng nhà xưởng cùng các cơ sở hạ tầng hiện có, đồng thời tiến hành cải tạo nhà xưởng, phân khu chức năng các khu vực trong nhà xưởng phù hợp với quá trình hoạt động của công ty. Dự án đã đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng các hạng mục công trình phục vụ sản xuất theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định số 2099/QĐ-BQLCKCN ngày 31/12/2019.

Quy mô các hạng mục công trình của dự án được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

**Bảng 7. Các hạng mục công trình của nhà máy**

STT	Hạng mục	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tình trạng
<b>CÁC HẠNG MỤC BÊN TRONG XƯỞNG</b>		<b>3.344</b>	
1	Khu vực văn phòng	705,6	Nhà xưởng được công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam xây dựng hoàn thiện
2	Khu vực xưởng sản xuất	1.334	
3	Khu vực kho nguyên liệu đầu vào	295,6	
4	Khu vực kiểm tra và kho thành phẩm	432,7	
5	Khu vực phòng điện	95,4	
6	Khu vực phòng máy	95,4	
7	Khu vực phòng thay đồ	84,7	
8	Khu vực phòng ăn	95,8	
9	Khu vực kho chứa rác thải	8,4	
10	Nhà vệ sinh khu văn phòng	44,4	
11	Khu vực nhà vệ sinh công nhân	48,7	
12	Hành lang, lối đi	103,3	
<b>CÁC HẠNG MỤC BÊN NGOÀI XƯỞNG</b>		<b>117,6</b>	
13	Nhà bảo vệ + Nhà để xe 1	67	Đã được công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam xây
14	Nhà để xe số 2	50,6	
15	Trạm biến áp 630 KVA	-	

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

			dựng hoàn thiện
<b>CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>			
16	Bể nước ngầm 500 m <sup>3</sup>	175	Đã được công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam xây dựng hoàn thiện
17	Hệ thống thoát nước mưa	-	
18	Hệ thống thoát nước thải	-	
19	Bể tự hoại 3 ngăn (02 cái, tổng thể tích 20,4 m <sup>3</sup> )	-	Công ty TNHH Yura Tech Vietnam lắp đặt
20	Hệ thống xử lý khí thải	-	

*(Nguồn: Công ty TNHH Yura tech Vietnam)*

## Chương II.

### SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

#### 1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.

KCN Châu Sơn được quy hoạch theo mô hình KCN tập trung hiện đại, đồng bộ, đảm bảo điều kiện về phát triển công nghiệp và bảo vệ môi trường, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, sản xuất công nghiệp và kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Nam phù hợp với chủ trương Công nghiệp, hiện đại hóa của Đảng và nhà nước; tạo tiền đề cho sự phát triển các khu đô thị mới, góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh Hà Nam.

KCN Châu Sơn đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định số 1693/QĐ-BTNMT do Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 28/05/2018 cho dự án *Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Châu Sơn mở rộng*” của Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam.

KCN Châu Sơn là KCN đa ngành, sử dụng tốt nguồn nhân lực của địa phương, sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu, ưu tiên các ngành nghề:

1. Nhóm ngành công nghiệp điện, điện tử và công nghệ thông tin: Tin học phần mềm, sản phẩm điện tử dân dụng, thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị văn phòng, thiết bị điện công nghiệp và dân dụng.

2. Nhóm ngành cơ khí chế tạo: sản xuất, lắp ráp thiết bị, phụ tùng xe máy, ô tô.

3. Nhóm ngành công nghiệp hàng tiêu dùng: dệt may, giày dép; chế biến nông, lâm, hải sản, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

4. Nhóm ngành công nghiệp vật liệu: vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội ngoại thất; chế biến gỗ, lâm đặc sản xuất khẩu, bao bì, nhựa, thủy tinh, dụng cụ thể dục thể thao, đồ dùng dạy học.

5. Nhóm ngành công nghiệp hóa chất: Hóa chất tiêu dùng, mỹ phẩm; sản xuất sẫm lớp và các sản phẩm cao su kỹ thuật; các loại khí công nghiệp.

Dự án: “*Dự án Nhà máy Yura Tech Vietnam*” với mục tiêu sản xuất, gia công, lắp ráp Bảng mạch in điện tử (PCB BLOCK ASS’Y); Gia công cảm biến nhiệt độ (INLET TEMPERATURE) thuộc nhóm ngành công nghiệp điện, điện tử và công nghệ thông tin nên hoàn toàn phù hợp với quy hoạch của KCN Châu Sơn;

KCN Châu Sơn đã được quy hoạch đồng bộ về cơ sở hạ tầng: đường giao thông, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom nước thải riêng biệt.

Hiện nay hệ thống xử lý nước thải tại KCN Châu Sơn là 02 hệ thống với tổng công suất là 4.900 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Trong đó:

+ Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam vận hành và đảm bảo tiếp nhận xử lý nước thải với công suất 2.900 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Công ty TNHH Môi trường Châu Sơn vận hành và đảm bảo tiếp nhận xử lý nước thải trạm công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

Khi dự án: “*Dự án Nhà máy Yura Tech Vietnam*” của Công ty TNHH Yura Tech Vietnam đi vào hoạt động, toàn bộ lượng nước thải phát sinh sẽ được thỏa thuận và hợp đồng đầu nối với Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam đưa về hệ thống XLNT tập trung với công suất 2.900m<sup>3</sup>/ngày.đêm xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

## **2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình vận hành của dự án khoảng 2,052m<sup>3</sup>/ngày.đêm được chủ dự án thu gom, xử lý sơ bộ qua hệ thống bể phốt sau đó đầu nối với trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Châu Sơn công suất 2.900m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn xả thải cột A, QCVN 40:2011/BTNMT.

Khí thải phát sinh tại dự án được thu gom và xử lý bằng hệ thống xử lý khí thải, đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT sau đó thoát ra môi trường.

### Chương III.

## KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

#### 1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Hệ thống thu gom nước mưa của nhà máy được xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom nước thải.

Nước mưa từ mái được thu qua các phễu thu, chảy vào các ống đứng PVC D110 với tổng chiều dài 150m. Nước từ các ống đứng thoát nước mưa được thu về hố ga của hệ thống thoát nước ngoài nhà theo các đường ống PVC D110.

Nước mưa chảy tràn: Nước mưa trên mặt bằng nhà máy chảy vào cống rãnh thoát nước mưa D160 chiều dài khoảng 350m. Trên hệ thống thu gom nước mưa bố trí các hố ga lắng cặn với thể tích mỗi hố ga khoảng 2m<sup>3</sup> được xây bằng gạch, nắp hố ga được xây dựng bằng bê tông cốt thép, khoảng cách giữa các hố ga là từ 15 - 20m.

- Vị trí đầu nối nước mưa:

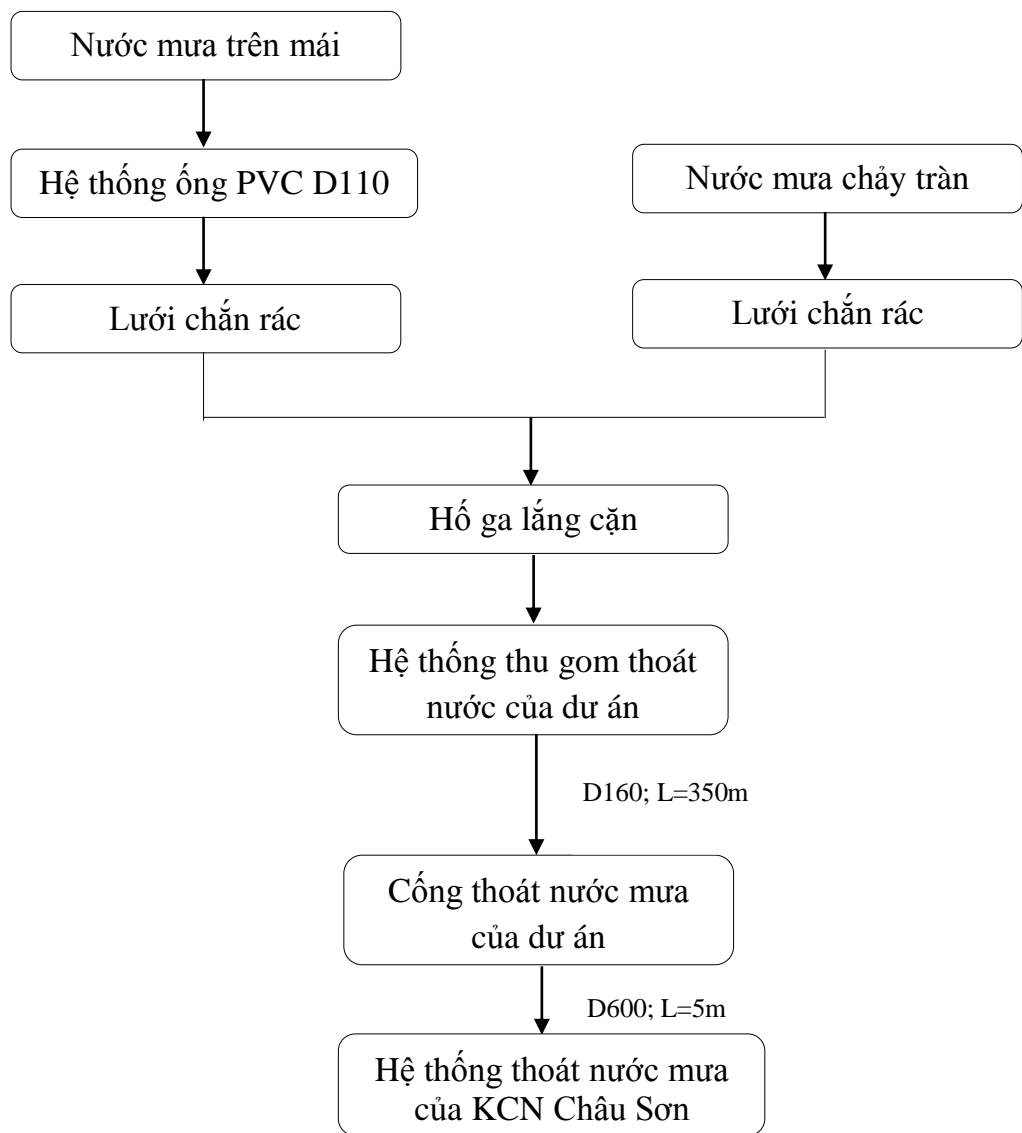
+ Số điểm và vị trí đầu nối: 02 điểm.

+ Đường ống đầu nối: cống BTCT D600 chiều dài 5m.

+ Vị trí đầu nối: tại hố ga thoát nước mưa trên vỉa hè tuyến đường D6.

*(Chi tiết về hệ thống thoát nước mưa được thể hiện tại bản vẽ đính kèm phụ lục của báo cáo).*





**Hình 3. Sơ đồ mạng lưới thu gom, thoát nước mưa của nhà máy**

### 1.2. Hệ thống thu gom, thoát nước thải

#### a. Công trình thu gom nước thải

Mạng lưới thu gom nước thải của nhà máy bao gồm hệ thống hố ga và đường ống thu gom nước thải riêng cho nước thải sinh hoạt sau đó đấu nối với hệ thống thu gom nước thải chung của KCN Châu Sơn.

Nước thải phát sinh tại nhà máy bao gồm: nước thải sinh hoạt từ các khu nhà vệ sinh khu vực văn phòng và khu vực xưởng sản xuất.

Lượng nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh được thu gom và xử lý sơ bộ qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn sau đó theo các đường ống uPVC D110,  $i=0,2\%$  đấu nối vào hệ thống thu gom của KCN Châu Sơn.

#### b. Công trình thoát nước thải

Nước thải sau xử lý qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn sẽ theo hệ thống đường ống thoát nước thải PVC D110 với tổng chiều dài khoảng 170m và đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Châu Sơn qua 01 điểm đấu nối.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

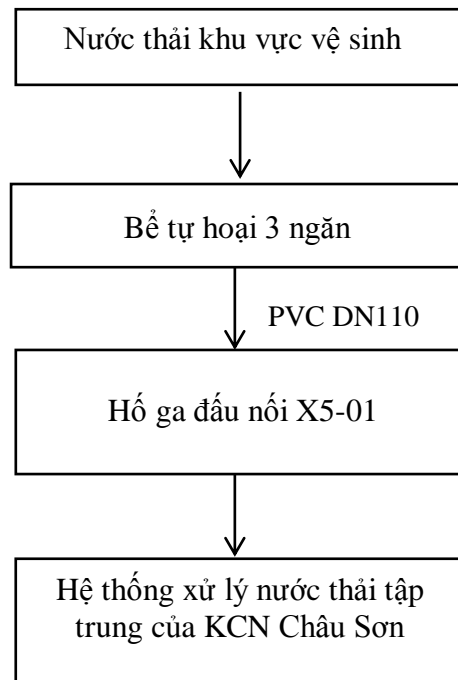
---

*c. Điểm xả nước thải sau xử lý:*

- Số điểm đầu nối: 01 điểm
- Đường ống đầu nối: PVC DN110
- Vị trí đầu nối: Tại hố ga đầu nối X5-01.
- Tọa độ: X= 2269470.79; Y= 596711.14
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Châu Sơn.

*(Chi tiết Mạng lưới thu gom, thoát nước thải được thể hiện tại Bản vẽ tổng mặt bằng thoát nước thải, đính kèm tại phần phụ lục của Báo cáo).*

*d. Sơ đồ mạng lưới thu gom, thoát nước thải:*



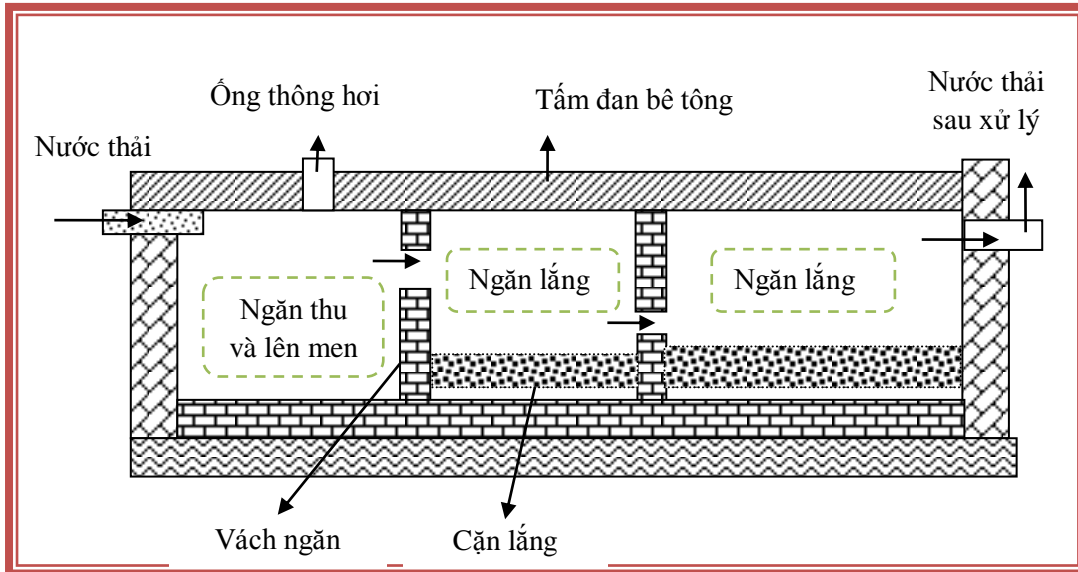
**Hình 4. Mạng lưới thu gom, thoát nước thải tại nhà máy**

### **1.3. Xử lý nước thải sinh hoạt**

#### **1. Bể tự hoại ba ngăn**

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại nhà máy sẽ theo hệ thống đường ống chảy vào hệ thống bể xử lý – bể tự hoại 03 ngăn. Công ty có 02 bể tự hoại 3 ngăn với thể tích mỗi bể là 10,24m<sup>3</sup> (kích thước bể: dài x rộng = 3,44 x 2,44 x 1,22m) đặt tại khu vực nhà xưởng và nhà văn phòng để xử lý sơ bộ toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

Mô hình bể tự hoại 03 ngăn:



**Hình 5. Mô hình bể tự hoại 3 ngăn**

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân viên của Nhà máy theo hệ thống đường ống chảy vào hệ thống bể xử lý – bể tự hoại ba ngăn. Hệ thống bể tự hoại ba ngăn sẽ được xây dựng ngay dưới khu vực nhà vệ sinh.

Bể tự hoại có 2 chức năng đồng thời: Lắng và phân huỷ yếm khí cặn lắng. Ở mỗi ngăn có những chức năng riêng biệt. Nước thải sau khi qua bể lắng 1 sẽ tiếp tục qua bể xử lý sinh học 2 rồi qua bể lắng 3. Bể xử lý được thiết kế với cấu tạo như hình trên, nước trong bể được bố trí chảy qua lớp bùn kỵ khí để các chất hữu cơ được tiếp xúc nhiều hơn với các loại vi sinh vật trong lớp bùn. Định kỳ bổ sung các chế phẩm vi sinh để tăng hiệu quả xử lý của bể tự hoại. Cặn lắng được giữ lại bể từ 6 – 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân huỷ, một phần được tạo thành các chất khí, một phần tạo thành các chất vô cơ hoà tan. Cặn lắng sẽ được công ty thuê các đơn vị chức năng thu hút định kỳ 1 năm/1 lần. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn sẽ theo đường ống PVC D110 đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Châu Sơn.

## **2. Công trình, biện pháp thu gom bụi**

### **2.1. Công trình thu gom bụi đã được xây dựng**

#### ***a. Thông tin chung về đơn vị thiết kế, thi công.***

- Đơn vị thi công hệ thống: Công ty TNHH KD Quốc tế

- Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 58, đường Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mã, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện pháp luật: Bà Bùi Thị Khánh Giang;

#### ***b. Hệ thống xử lý khí thải***

**Tên công trình**

Thiết bị lọc khí thải

**Chức năng của công trình**

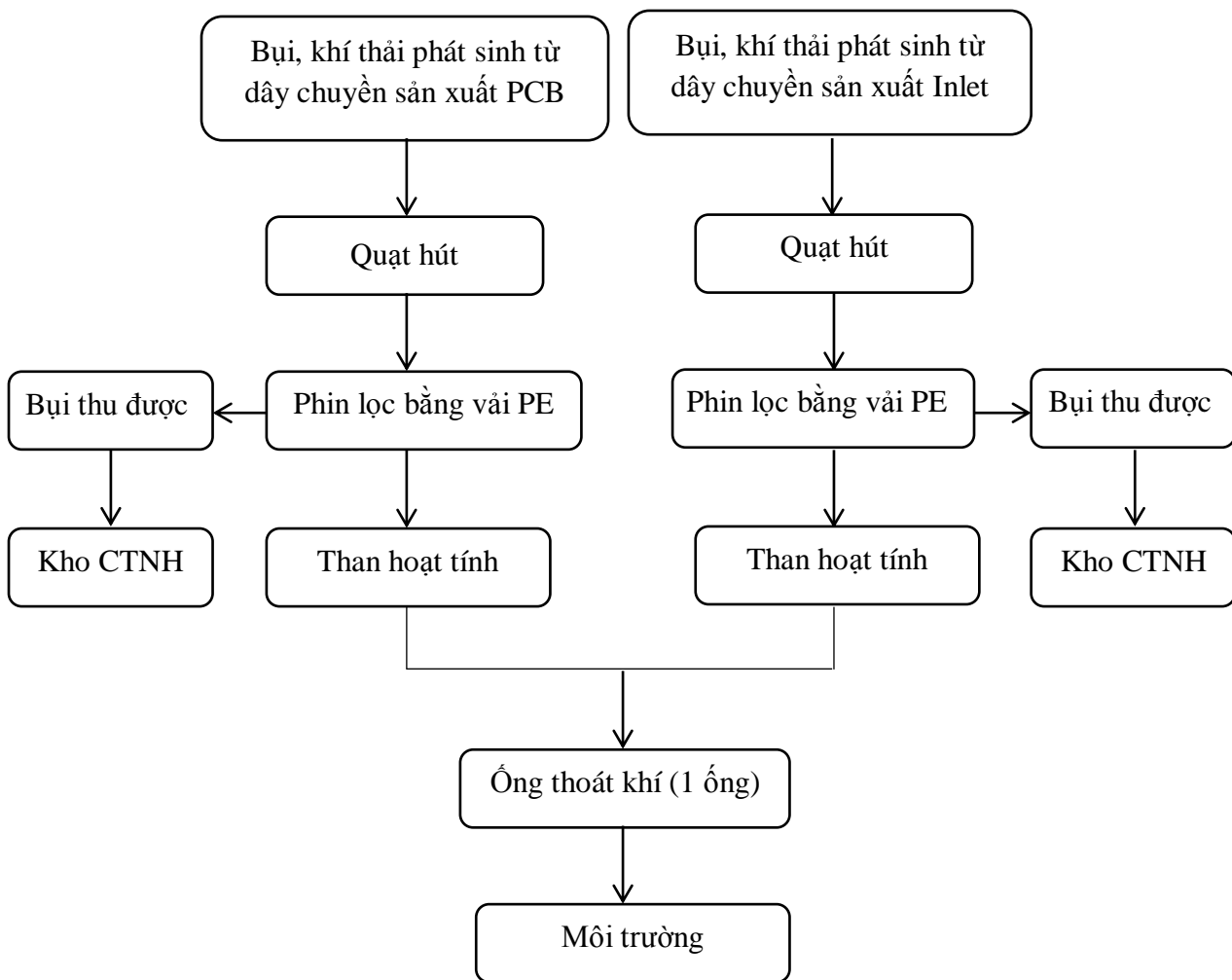
Thu gom và xử lý khí thải

**Số lượng**

02 hệ thống.

**Quy trình công nghệ thu gom:**

Dự án đã đầu tư lắp đặt 02 HTXLKT để thu gom và xử lý bụi, khí thải phát sinh tại các công đoạn: hàn thiếc, vệ sinh bản mạch PCB bằng cồn IPA, pha và sử dụng keo Epoxy và cắt bảng mạch PCB từ 2 dây chuyền sản xuất bảng mạch in điện tử PCB và dây chuyền sản xuất cảm biến nhiệt độ INLET.



**Hình 6. Sơ đồ hệ thống thu gom, xử lý bụi**

**Nguyên lý hoạt động**

Dây truyền sản xuất của dự án là dây truyền hiện đại, tiên tiến và được bố trí thành một hệ thống khép kín, không phát tán khí thải ra khu vực xưởng sản xuất. Khí thải, bụi kim loại phát sinh được hệ thống quạt hút, thông qua các họng hút có van

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

điều chỉnh tại vị trí chụp hút, đưa khí thải theo các đường ống chính dẫn về hệ thống xử lý khí thải.

Tại hệ thống lọc bụi, khí thải, bụi kim loại được thổi bằng hệ thống quạt đi qua hệ thống phin lọc bằng vật liệu vải PE có dạng tay áo. Tại đây, bụi kim loại sẽ bị lớp vải giữ lại, dòng khí thải tiếp tục đi qua một lớp than hoạt tính dạng tấm trước khi đi lên ống khói thoát ra ngoài môi trường. Khí thải sau hệ thống xử lý đảm bảo chất lượng khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B.

Hệ thống hoàn nguyên bề mặt vải lọc hoạt động liên tục, các van xung xả khí nén vào các ống vải, làm các ống vải căng ra và bụi kim loại được tách ra khỏi túi rơi xuống đáy tháp và đi ra ngoài. Tất cả chu trình van xung được điều khiển tự động. Đáy tháp có lắp van xoay, van xoay có nhiệm vụ đưa bụi ra ngoài liên tục và đảm bảo độ kín của hệ thống.

Để đảm bảo hiệu quả xử lý khí thải, than hoạt tính cần định kỳ thay vật liệu mới (khoảng 3 tháng/lần). Khối lượng than cần sử dụng mỗi lần thay là 15 kg. Than hoạt tính thải bỏ sẽ được thu gom, đưa về kho chứa chất thải nguy hại.

- Các thông số kỹ thuật hệ thống thu gom bụi bao gồm:

**Bảng 8. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý khí thải tại nhà máy**

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
1	Kiểu chế tạo	- Dạng tủ. Số lượng 02 hệ thống tương ứng 2 dây chuyền sản xuất
2	Vật liệu chế tạo	- Thép SS400
3	Hệ thống hút khí	<p><i>1. Dây chuyền sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch in điện tử PCB</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quạt hút ly tâm: 1 cái</li> <li>+ Lưu lượng: 6500 m<sup>3</sup>/h; Áp suất: 250mmAq;</li> <li>+ Công suất : 7,5KW/380V/50HZ.</li> </ul> <p>- Chụp hút: số lượng 09 cái</p> <p>- Đường ống dẫn khí: sử dụng ống tròn xoắn, vật liệu tôn mạ kẽm, kích thước D150, độ dày 0,48mm.</p> <p><i>2. Dây chuyền gia công cảm biến nhiệt Inlet</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quạt hút ly tâm: 2 cái</li> <li>+ Lưu lượng: 9600 m<sup>3</sup>/h; Áp suất: 250mmAq;</li> <li>+ Công suất : 5,5KW/380V/50HZ</li> </ul> <p>- Chụp hút: số lượng 09 cái,</p> <p>- Đường ống dẫn khí: sử dụng ống tròn xoắn, vật liệu tôn mạ kẽm, kích thước D150, độ dày 0,48mm.</p>
4	Hệ thống lọc	<p><i>1. Dây chuyền sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch in điện tử PCB</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng phin lọc bằng vật liệu vải PE may thành các túi với</li> </ul>



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

		kích thước Ø155x550L x 24 túi và than hoạt tính dạng tấm. 2. Dây chuyền gia công cảm biến nhiệt Inlet - Sử dụng phin lọc bằng vật liệu vải PE may thành các túi với kích thước Ø155x800L x 24 túi và than hoạt tính dạng tấm.
5	Ổng thoát khí, sàn thao tác	Số lượng điểm xả thải: 01 - Sử dụng ống tròn xoắn, vật liệu tôn mạ kẽm, kích thước D400, độ dày 0,58mm. - Trên ống thoát khí có lỗ khoan, sàn thao tác phục vụ công tác quan trắc khí thải định kỳ.
6	Tháo bụi	- Ngăn kéo
7	Tủ điều khiển	- Điều khiển quạt sử dụng mạch động lực, điều khiển các van xung thông qua mạch điện kỹ thuật số.

*(Nguồn: Công ty TNHH Yura Tech Vietnam)*

### 3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Công ty đã bố trí 03 khu vực, kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại và thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt riêng. Cụ thể:

- + Thiết bị lưu giữ rác thải sinh hoạt: 02 thùng chứa dung tích 100l có nắp đậy;
- + Kho lưu giữ rác thải thông thường: diện tích 4,2m<sup>2</sup>;
- + Kho lưu giữ chất thải nguy hại: 4,2m<sup>2</sup>.

*\* Công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt:*

Với tổng số lượng công nhân viên hiện tại đang làm việc là 30 người, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 400kg/tháng (Dựa vào hóa đơn thu gom chất thải của Công ty).

Chủ dự án bố trí các thùng chứa rác để thu gom cụ thể như sau:

- ✓ Bố trí 5-7 thùng thể tích 10 lít tại văn phòng.
- ✓ Bố trí 4-7 thùng loại vừa thể tích 60 lít tại nhà xưởng.

- Toàn bộ chất thải phát sinh sẽ được thu gom và tập kết lưu trữ tại 02 thùng chứa dung tích 100L có nắp đậy; Tần suất thu gom: 2 ngày/1 lần.

- Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và đô thị Hà Nam về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường đối với lượng rác thải sinh hoạt cho Công ty TNHH Yura Tech Vietnam tại hợp đồng số 36/2022/HĐKT ký ngày 31 tháng 12 năm 2021 (*Hợp đồng đính kèm theo Phụ lục của báo cáo*).

*\* Công trình lưu giữ chất thải thông thường:*

Chủ dự án bố trí 5-7 thùng thể tích 100 lít tại khu vực nhà xưởng thu gom các chất thải phát sinh sau đó đưa về lưu trữ tại kho chứa có diện tích 4,2m<sup>2</sup> (kích thước dài x rộng = 2,1x2m) được bố trí riêng biệt trong khu vực nhà xưởng; Tần suất thu gom: 2tuần/1 lần tùy thuộc vào hoạt động sản xuất.

Khối lượng chất thải rắn thông thường được thể hiện tại bảng sau:

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

**Bảng 9. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại dự án**

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh hiện tại (kg/tháng)	Khối lượng phát sinh khi dự án đi vào hoạt động ổn định
1	Bao bì carton	100	180
2	Túi nilong	10	40
3	Các loại bao bì phế liệu	50	80
4	Vỏ dây thừa	-	20
<b>Tổng cộng</b>		<b>160</b>	<b>320</b>

\* Công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Diện tích kho lưu giữ chất thải nguy hại là 4,2m<sup>2</sup> (kích thước dài x rộng = 2,1x2m), được xây dựng kiên cố, nền bê tông phẳng nhẵn. Kho được treo biển tên riêng, bên trong có bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy và dán nhãn cảnh báo theo loại chất thải lưu chứa đúng quy định.

Theo hóa đơn thu gom chất thải nguy hại năm 2022. Khối lượng chất thải nguy hại được thể hiện tại bảng sau:

**Bảng 10. Chất thải nguy hại phát sinh tại Nhà máy**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh hiện tại (kg/năm)	Khối lượng phát sinh khi hoạt động ổn định (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	Rắn	16 01 06	10	15
2	Dầu động cơ hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	20	50
3	Giẻ lau, găng tay đã qua sử dụng dính TPNH	Rắn	18 02 01	200	350
4	Ắc quy chì thải (sử dụng ô tô con giao dịch)	Rắn	19 06 01	25	30
5	Pin chì thải (trong điều khiển các thiết bị văn phòng tại nhà máy)	Rắn	19 06 02	2	3
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa chứa thành phần nguy hại (Thùng, can nhựa đựng dầu, đựng hóa chất)	Rắn	18 01 03	630	1.200
7	Vỏ hộp mực in thải (mực in văn phòng)	Rắn	08 02 08	15	30
8	Các loại dung môi, hóa chất tẩy rửa thải	Lỏng	08 01 05	750	1.500
9	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải	Rắn	19 02 06	300	500

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh hiện tại (kg/năm)	Khối lượng phát sinh khi hoạt động ổn định (kg/năm)
	chứa các chi tiết có thành phần nguy hại				
10	Than hoạt tính đã quá quá trình sử dụng	Rắn	12 01 04	20	40
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.972</b>	<b>3.718</b>

*Nguồn: Công ty TNHH Yura Tech Vietnam*

- Tần suất thu gom: 1 tháng/lần.

- Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH môi trường đô thị Hùng Phát về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại cho Công ty TNHH Yura Tech Vietnam theo hợp đồng số 20.10-2020/HĐXL/HP-YURA TECH ngày 20 tháng 10 năm 2020 (*Hợp đồng đính kèm theo Phụ lục của báo cáo*).

**4. Công trình biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Đặt biển báo quy định tốc độ xe lưu thông trong khu vực ( $\leq 20\text{km}$ )

- Lắp đệm chống rung cho các máy móc thiết bị có độ ồn cao ;

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị để đảm bảo máy luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân ở những khu vực có cường độ tiếng ồn cao như kính bảo hộ, khẩu trang chống bụi, ủng, găng tay, nút bịt tai... cho công nhân làm việc tại khu vực phát sinh tiếng ồn lớn.

**5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành.**

**5.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải**

+ Sự cố tắc nghẽn hệ thống XLNT: Hút bùn từ ngăn phốt tránh để xảy ra tắc nghẽn hệ thống.

+ Thường xuyên kiểm tra đường cống thoát nước, tránh tắc, ú đọng.

**5.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý khí thải**

+ Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải, thay vật liệu hấp phụ định kỳ nhằm đảm bảo hiệu suất xử lý.

Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống.

+ Luôn trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý như quạt hút, vật liệu hấp phụ...

Trong trường hợp sự cố thiết bị, nhanh chóng khắc phục sự cố và sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống trong khi khắc phục sự cố.

+ Đồng thời tiến hành quan trắc định kỳ chất lượng khí thải đầu ra của hệ thống để sớm phát hiện các sự cố.

+ Dừng vận hành các dây chuyền liên quan trong trường hợp hệ thống xử lý gặp sự cố.

### **5.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất**

- Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ: thông gió diện tích tràn đổ hóa chất, cách ly mọi nguồn đánh lửa, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ trước khi tiến hành xử lý, hấp thụ hóa chất tràn đổ bằng chất liệu trơ (như vermiculite, cát hoặc đất) sau đó đựng trong thùng chứa chất thải kín;

- Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng: thông gió khu vực rò rỉ hoặc tràn, hủy bỏ tất cả các nguồn lửa, mang thiết bị phòng hộ cá nhân phù hợp, cô lập khu vực tràn đổ, nghiêm cấm người không có nhiệm vụ vào khu vực tràn đổ hóa chất. Hấp thụ hóa chất tràn đổ bằng chất liệu trơ (như vermiculite, cát hoặc đất), không sử dụng chất liệu dễ cháy (như mùn cưa), sau đó đựng trong thùng chứa chất thải kín. Nước rửa làm sạch khu vực tràn đổ rò rỉ không được xả ra hệ thống thoát nước chung. Phun nước để giải tán hơi hóa chất bảo vệ nhân viên trong khi xử lý rò rỉ hạn chế tiếp xúc với hóa chất. Sử dụng dụng cụ và thiết bị không phát ra tia lửa.

- Trong kho bảo quản hóa chất Công ty có sử dụng điện chiếu sáng, đường dây điện được thiết kế đúng theo TCVN 5507:2002 (bóng đèn phòng cháy nổ, cầu dao, cầu chì, ổ cắm điện được bố trí ngay cửa ra vào, nếu xảy ra sự cố, cầu dao sẽ được đóng ngay lập tức để tránh hiện tượng chập điện cháy nổ, nhánh dây điện nào cũng đều có cầu chì bảo đảm). Tuyệt đối không sử dụng dụng cụ, thiết bị có khả năng gây ra tia lửa điện do ma sát hay va đập. Theo dõi thường xuyên nhiệt độ và độ ẩm tại khu vực này. Cấm để giẻ lau, giẻ bẩn dính dầu mỡ trong kho, không đưa xe vào sát khu vực kho, không hút thuốc hay mang các vật có khả năng gây cháy vào kho.

## **6. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

### **6.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ**

*a. Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ tại các phân xưởng :*

- Mỗi phân xưởng, công ty đã bố trí các trang thiết bị chống cháy nổ, nhằm chữa cháy kịp thời khi sự cố xảy ra. Hệ thống cứu hỏa được kết hợp giữa các khoảng cách của các phân xưởng lớn đủ điều kiện cho người và phương tiện di chuyển khi có cháy, giữ khoảng cách rộng cần thiết ngăn cách đám cháy lan rộng. Các họng lấy nước cứu hỏa bố trí đều khắp phạm vi Nhà máy, kết hợp các dụng cụ chữa cháy như bình CO<sub>2</sub>, bình bột... trong từng bộ phận sản xuất và đặt ở những địa điểm thao tác thuận tiện.

- Công nhân trực tiếp làm việc trong Nhà máy được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Các loại hóa chất và nhiên liệu dễ cháy sẽ được lưu giữ trong kho riêng biệt có bố trí các thiết bị báo cháy, chữa cháy tự động.

- Hệ thống PCCC gồm :

+ Hệ thống báo cháy tự động bao gồm : 01 tủ trung tâm báo cháy loại 5 kênh (đã được dán tem kiểm định mẫu A, số 660787300) và kết nối với 100 đầu báo cháy khói, 07 nút ấn báo cháy, chuông và đèn báo cháy.

+ Hệ thống chữa cháy bằng nước bao gồm:

- Trạm bơm cấp nước chữa cháy: Sử dụng trạm bơm cấp nước chữa cháy giai đoạn I (đã được thẩm duyệt và nghiệm thu), lắp đặt bổ sung 02 bơm chữa cháy động cơ điện có cùng thông số  $Q=120-360m^3/h$ ,  $H= 98-116,5m.c.n$  (đã được dán tem kiểm định mẫu A, lần lượt là VP B2182404; VP B2182405).

- Lắp đặt 12 họng nước chữa cháy vách tường, 314 đầu phun spinkler quay xuống, 02 trụ nước chữa cháy ngoài nhà, 02 họng tiếp nước chữa cháy (đã được dán tem kiểm định) và kết nối với bơm chữa cháy.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

+ Bình chữa cháy xách tay : được bố trí tại các khu vực của các hạng mục được thiết kế theo thẩm duyệt.

***b. Biện pháp ứng phó sự cố cháy nổ :***

- Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, thực hiện xử lý theo các bước cơ bản sau :

+ Xác định nhanh điểm cháy ;

+ Báo động để mọi người biết ;

+ Ngắt điện khu vực bị cháy ;

+ Báo cho lực lượng PCCC đến ;

+ Sử dụng các phương tiện PCCC sẵn có để dập cháy ;

+ Cứu người bị nạn ;

+ Di chuyển hàng hóa, tài sản và các chất dễ cháy ra nơi an toàn : bảo vệ và tạo khoảng cách chống cháy lan ;

+ Khắc phục sự cố và chống cháy lan trở lại.

- Nhà máy đã xây dựng phương án ứng phó PCCC và được cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 5413/KD-PCCC-P7 ngày 01 tháng 6 năm 2020 (Được Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn Hà Nam lắp đặt hoàn thiện).

***c. Biện pháp chống sét***

- Nhà xưởng của công ty sẽ được lắp đặt hệ thống chống sét ở các khu vực cao và dễ bị sét đánh. Hệ thống chống sét được lắp đặt bằng dây dẫn nối với hệ thống tiếp địa chung. Hệ thống thu sét, thu tĩnh điện tích tụ, được cải tiến theo công nghệ mới nhằm đạt độ an toàn cao cho nhà máy.

- Hệ thống tiếp địa được thiết kế và lắp đặt đảm bảo độ an toàn cho người và thiết bị. Hệ thống này sẽ bao gồm cọc tiếp đất bằng đồng, đóng sâu xuống đất quanh các nhà xưởng. Điện trở tiếp đất xung kích nhỏ hơn hoặc bằng  $10\Omega$  khi điện trở suất của đất nhỏ hơn  $50 \Omega/cm^2$ .



- Định kỳ hàng năm tiến hành đo kiểm tra điện trở tiếp đất của hệ thống chống sét cho nhà xưởng, văn phòng làm việc theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9358:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

***d. Biện pháp đối với máy nén khí***

- Bố trí nơi đặt máy nén khí rộng rãi và đủ sáng để vận hành và bảo dưỡng, cách tường bao quanh và trần ít nhất là 1,2 mét.

- Môi trường không được quá nóng (<40°C) và bụi, máy cần có quạt làm mát với lưu lượng lớn hơn lưu lượng của quạt máy nén.

- Bố trí nhân viên vận hành máy nén khí có tay nghề, có khả năng xử lý các tình huống liên quan đến máy nén khí.

- Bố trí nhân viên vận hành máy nén khí có tay nghề, có khả năng xử lý các tình huống liên quan đến máy nén khí. Chỉ bố trí người đã qua đào tạo tay nghề, được huấn luyện và có thể an toàn lao động vận hành máy nén khí;

- Thực hiện nghiêm túc việc đăng kiểm, kiểm định an toàn cho máy nén khí và khai báo sử dụng với Sở Lao động – TB&XH tỉnh Hà Nam trước khi đưa các thiết bị trên vào sử dụng;

- Quản lý sử dụng an toàn máy nén khí theo đúng quy định tại TCVN 6155:1996 Bình chịu áp lực – Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa;

- Máy nén khí được đặt trong phòng riêng biệt, không gần khu vực tập trung đông người theo đúng quy định tại TCVN 6155:1995 Bình chịu áp lực – Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa;

- Không sử dụng máy vượt công suất

- Thường xuyên bảo trì máy.

***7. Các nội dung thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án.***

Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án số 2099/QĐ-BQLCKCN ngày 31/12/2019 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam được tổng hợp ở Bảng sau:

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

**Bảng 11. Tổng hợp những hạng mục công trình thay đổi của dự án so với báo cáo Đánh giá tác động đã được phê duyệt**

STT	Hạng mục công trình	Nội dung đã được phê duyệt	Nội dung đã thay đổi	Ghi chú
1	Mục tiêu dự án	- Sản xuất, gia công, lắp ráp Bảng mạch in điện tử (PCB Block Ass'y)	- Sản xuất, gia công, lắp ráp Bảng mạch in điện tử (PCB Block Ass'y) - Gia công cảm biến nhiệt độ (INLET TEMPERATURE SENSOR)	Để đáp ứng được nhu cầu của thị trường và khách hàng nên Công ty đã quyết định đầu tư lắp đặt dây chuyền gia công cảm biến nhiệt độ Inlet.
2	Hệ thống xử lý khí thải	01 hệ thống xử lý khí thải tại dây chuyền sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch PCB	Đầu tư thêm 01 hệ thống xử lý khí thải tại dây chuyền gia công cảm biến nhiệt độ Inlet.	Do trong quá trình đi vào hoạt động sản xuất, công ty đầu tư thêm 1 dây chuyền gia công cảm biến nhiệt độ Inlet. Để đảm bảo môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên, Công ty đã thực hiện lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý khí thải phát sinh tại dây chuyền này và đấu nối chung vào ống thoát khí thải hiện tại của Nhà máy.

**Chương IV.**

**NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường (do dự án nằm trong KCN Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

Thông tin về phát thải nước thải, vị trí xả nước thải của dự án vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Châu Sơn như sau:

**1.1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt

**1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa**

Lưu lượng xả nước thải tối đa của dự án là  $2,052\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ ;

**1.3. Dòng nước thải**

- Số lượng dòng nước thải đề nghị cấp phép: 01

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý của bể phốt đảm bảo trong giới hạn cho phép của KCN Châu Sơn (*tương đương với cột C, TCVN 5945:2005*), được xả vào hệ thống thoát nước thải chung của KCN, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất là  $2.900\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  do Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam vận hành.

**1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải**

- Vị trí xả thải: 01 điểm tại Hồ ga X5-01.

- Tọa độ điểm đầu nối: X= 2269470.79; Y= 596711.14

- Phương thức xả thải: Tự chảy;

- Nguồn tiếp nhận nước thải dự án: Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Châu Sơn.

**2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải**

**2.1. Nguồn phát sinh khí thải.**

- Nguồn số 1: Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình hàn, vệ sinh bản mạch, cắt bảng mạch PCB trong quy trình sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch in điện tử PCB

- Nguồn số 2: Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình hàn, vệ sinh mối hàn, quá trình sử dụng keo Epoxy trong quy trình gia công cảm biến nhiệt độ Inlet.

**2.2. Lưu lượng xả tối đa**

Lưu lượng xả thải tối đa là:  $16.100\text{ m}^3/\text{h}$ , trong đó:

- Nguồn số 01: tối đa  $6.500\text{ m}^3/\text{h}$ ;

- Nguồn số 02: tối đa  $9.600\text{ m}^3/\text{h}$ .

**2.3. Dòng khí thải**

- Số lượng dòng khí thải: 01 dòng. Dự án đầu tư lắp đặt 02 hệ thống xử lý khí thải tương ứng với 2 nguồn phát sinh khí thải. Tuy nhiên, dòng khí thải sau xử lý sẽ

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:**  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

thoát ra 1 đường ống thoát khí thải.

- Khí thải sau xử lý đảm bảo đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất hữu cơ.

#### **2.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải**

Khí thải phát sinh sẽ được xử lý đảm bảo đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT.

Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm trong dòng khí thải được trình bày tại bảng sau:

**Bảng 12. Các chất ô nhiễm và giới hạn giá trị ô nhiễm**

STT	Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép	Đơn vị	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ( $K_p=1, K_v=1$ ).	QCVN 20:2009/BTNMT
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /h	-	-
2	Nhiệt độ	°C	-	-
3	Bụi tổng (PM)	mg/Nm <sup>3</sup>	200	-
4	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1.000	-
5	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	500	-
6	NO <sub>x</sub> (Tính theo NO <sub>2</sub> )	mg/Nm <sup>3</sup>	850	-
7	Bạc (Ag)	mg/Nm <sup>3</sup>	-	-
8	Đồng (Cu)	mg/Nm <sup>3</sup>	10	-
9	Benzen	mg/Nm <sup>3</sup>	-	5
10	Toluen	mg/Nm <sup>3</sup>	-	750
11	Styren.	mg/Nm <sup>3</sup>	-	100

**- Ghi chú :**

+ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

+ QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất hữu cơ.

#### **2.5. Vị trí, phương thức xả khí thải**

Vị trí xả khí thải: tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải.

Tọa độ: X= 2269439 , Y= 593223

Phương thức xả thải: Qua ống khói

### **3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung**

#### **3.1. Nguồn phát sinh**

Trong quá trình hoạt động sản xuất tại dự án, Công ty TNHH Yura Tech Vietnam sẽ làm phát sinh tiếng ồn và độ rung tại các công đoạn như:

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị làm việc trong xưởng sản

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

---

xuất;

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy phát điện;
- Tiếng ồn từ các phương tiện tham gia vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm ra vào Công ty, từ phương tiện giao thông của cán bộ công nhân viên khi đi làm và tan ca.
- Độ rung do sự va đập của các bộ phận cơ học của máy, truyền xuống sàn và lan truyền trong kết cấu nền đất.

**3.2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung**

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung và các Quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

**Bảng 13. Giá trị giới hạn của tiếng ồn và độ rung**

<b>STT</b>	<b>Thông số</b>	<b>QCVN 26:2010/BTNMT</b>	<b>QCVN 27:2009/BTNMT</b>
1	Tiếng ồn	70	-
2	Độ rung	-	70



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

**Chương V.**

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

**1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ**

*Bảng 14. Kết quả quan trắc định kỳ đối với khí thải*

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)
				KT01	
<b>NĂM 2021</b>					
<b>I</b>	<b>Đợt 1: Lấy mẫu ngày 09/3/2021</b>				
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	UP EPA Method 5	40,2	<b>200</b>
2	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7172:2002	158	<b>850</b>
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7242:2003	222	<b>1.000</b>
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 06	104	<b>500</b>
5	Cu <sup>(+)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,2)	<b>10</b>
<b>II</b>	<b>Đợt 2: Lấy mẫu ngày 12/7/2021</b>				
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	UP EPA Method 5	38,5	<b>200</b>
2	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7172:2002	152	<b>850</b>
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7242:2003	218	<b>1.000</b>
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 06	101	<b>500</b>
5	Cu <sup>(+)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 29	<0,15*	<b>10</b>
<b>III</b>	<b>Đợt 3: Lấy mẫu ngày 20/9/2021</b>				
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	UP EPA Method 5	40,1	<b>200</b>
2	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7172:2002	187	<b>850</b>
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7242:2003	194	<b>1.000</b>
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 06	93	<b>500</b>
5	Cu <sup>(+)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,2)	<b>10</b>
<b>IV</b>	<b>Đợt 4: Lấy mẫu ngày 09/12/2021</b>				
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	UP EPA Method 5	42,7	<b>200</b>
2	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7172:2002	169	<b>850</b>
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7242:2003	218	<b>1.000</b>
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 06	104	<b>500</b>
5	Cu <sup>(+)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,2)	<b>10</b>
<b>NĂM 2022</b>					
<b>I</b>	<b>Đợt 1: Lấy mẫu ngày 30/03/2022</b>				
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	UP EPA Method 5	43,2	<b>200</b>
2	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7172:2002	182	<b>850</b>
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7242:2003	204	<b>1.000</b>
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 06	119	<b>500</b>
5	Cu <sup>(+)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,2)	<b>10</b>

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

<b>II Đợt 2: Lấy mẫu ngày 09/6/2022</b>					
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	UP EPA Method 5	43,2	<b>200</b>
2	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7172:2002	172	<b>850</b>
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7242:2003	210	<b>1.000</b>
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 06	101	<b>500</b>
5	Cu <sup>(+)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,2)	<b>10</b>
<b>III Đợt 3: Lấy mẫu ngày 20/9/2021</b>					
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	UP EPA Method 5	44,5	<b>200</b>
2	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7172:2002	176	<b>850</b>
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 7242:2003	200	<b>1.000</b>
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 06	105	<b>500</b>
5	Cu <sup>(+)</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,2)	<b>10</b>

***Ghi chú:***

- KT01: Mẫu khí thải sau hệ thống xử lý khí thải hàn (X:2269439; Y:593223)
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- (\*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp
- (+): Kết quả được phân tích bởi nhà thầu phụ
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp. MDL là giới hạn phát hiện của phương pháp.

***Nhận xét:***

Qua bảng kết quả quan trắc định kỳ trong 2 năm gần nhất từ năm 2021 đến nay, cho thấy tất cả các thông số đo đạc, phân tích sau hệ thống xử lý khí thải đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B). Như vậy, có thể thấy hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải đang vận hành tương đối tốt và ổn định.

***Bảng 15. Kết quả quan trắc định kỳ đối với môi trường không khí làm việc***

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT
				KM01	KM02	
<b>NĂM 2021</b>						
<b>I Đợt 1 – 12/7/2021</b>						
1	Nhiệt độ	<sup>0</sup> C	QCVN	29,6	30,5	<b>32<sup>(a)</sup></b>
2	Độ ẩm	%	46:2012/BTNMT	65,7	68,9	<b>40÷80<sup>(a)</sup></b>
3	Tiếng ồn	m/s	TCVN 7878-2:2010	71,3	78,9	<b>85<sup>(b)</sup></b>
4	Ánh sáng	Lux	QCVN 46:2012/BTNMT	730	727	<b>300<sup>(c)</sup></b>
5	Bụi toàn phần	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,147	0,032	<b>8<sup>(d)</sup></b>
6	CO	mg/m <sup>3</sup>	HETC/SOP-QTTN-KX03	KPH (MDL=3)	KPH (MDL=3)	<b>40</b>

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

7	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,176	0,152	<b>10</b>
8	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,138	0,146	<b>10</b>
<b>II Đợt 2 – Lấy mẫu ngày 09/12/2021</b>						
1	Nhiệt độ	<sup>0</sup> C	QCVN	25,8	27,3	<b>32<sup>(a)</sup></b>
2	Độ ẩm	%	46:2012/BTNMT	68,9	67,1	<b>40÷80<sup>(a)</sup></b>
3	Tiếng ồn	m/s	TCVN 7878-2:2010	73,1	73,5	<b>85<sup>(b)</sup></b>
4	Ánh sáng	dBA	QCVN 46:2012/BTNMT	708	695	<b>300<sup>(c)</sup></b>
5	Bụi toàn phần	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,163	0,067	<b>8<sup>(d)</sup></b>
6	CO	mg/m <sup>3</sup>	HETC/SOP-QTTN- KX03	KPH (MDL=3)	KPH (MDL=3)	<b>40</b>
7	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,192	0,176	<b>10</b>
8	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,142	0,154	<b>10</b>
<b>NĂM 2022</b>						
<b>I Đợt 1 – Lấy mẫu ngày 09/6/2022</b>						
1	Nhiệt độ	<sup>0</sup> C	QCVN	29.2	29.9	<b>32<sup>(a)</sup></b>
2	Độ ẩm	%	46:2012/BTNMT	59.3	60.1	<b>40÷80<sup>(a)</sup></b>
3	Tiếng ồn	m/s	TCVN 7878-2:2010	74.1	78.1	<b>85<sup>(b)</sup></b>
4	Ánh sáng	dBA	QCVN 46:2012/BTNMT	741	509	<b>300<sup>(c)</sup></b>
5	Bụi toàn phần	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0.165	0.070	<b>8<sup>(d)</sup></b>
6	CO	mg/m <sup>3</sup>	HETC/SOP-QTTN- KX03	KPH (MDL=3)	KPH (MDL=3)	<b>40</b>
7	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,195	0,171	<b>10</b>
8	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,145	0,154	<b>10</b>

**Ghi chú:**

- KM01: Mẫu không khí tại khu vực hàn thiếc
- KM02: Mẫu không khí tại khu vực hàn bùồng nhiệt.
- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
- (a): QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.
- (b): QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
- (c): QCVN 22:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng – Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

---

- (d): QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

**Nhận xét:**

Qua bảng kết quả quan trắc định kỳ trong 2 năm gần nhất từ năm 2021 đến nay, cho thấy tất cả các thông số đo đạc, phân tích môi trường không khí làm việc tại khu vực xưởng sản xuất và khu vực văn phòng đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03:2019/BYT.

## CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

#### 1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

**Bảng 16. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải**

STT	Danh mục các công trình xử lý chất thải	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được của công trình khi kết thúc vận hành thử nghiệm
1	Hệ thống xử lý khí thải	Tháng 01/2023	Tháng 03/2023	80%

#### 1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

##### a. Kế hoạch quan trắc chất thải và thời gian dự kiến lấy mẫu

Để đánh giá kết quả vận hành các công trình xử lý, chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị có đầy đủ chức năng đến lấy mẫu và phân tích mẫu. Kế hoạch quan trắc chất thải như sau:

**Bảng 17. Kế hoạch quan trắc vận hành thử nghiệm**

STT	Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	Quy chuẩn so sánh
I	<b>Hệ thống xử lý khí thải</b>		
1	Tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải	Lưu lượng, nhiệt độ, bụi tổng, CO, NO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub> , Ag, Cu, Benzen, Toluen, Styren	QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp=1, Kv=1) QCVN 20:2009/BTNMT

- Dự kiến thời gian thực hiện lấy mẫu môi trường như sau:

Tần suất lấy mẫu: Ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định.

(Ghi chú: Thời gian lấy mẫu phụ thuộc vào thời tiết cũng như quá trình vận hành thử nghiệm các công trình, vì vậy thời gian lấy mẫu có thể thay đổi để phù hợp với thực tế).

##### b. Kế hoạch đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình, thiết bị xử lý chất thải

Việc lấy mẫu, phân tích sẽ được phối hợp với Công ty cổ phần tập đoàn FEC. Việc lấy mẫu và phân tích mẫu sẽ tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Thông tin về các thiết bị quan trắc và phương pháp phân tích như sau:

**Bảng 18. Phương pháp quan trắc và phân tích khí thải**

STT	Thông số	Phương pháp
1	Nhiệt độ	SOP.QT.KT01



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

STT	Thông số	Phương pháp
2	Bụi tổng	US EPA Method 5
3	CO	SOP/HT/K.24
4	SO <sub>2</sub>	SOP/HT/K.24
5	NO <sub>x</sub>	SOP/HT/K.24
6	Hơi bạc (Ag)	US EPA method 29
7	Benzen	PD CEN/TS 13649:2014
8	Toluen	PD CEN/TS 13649:2014
9	Styren	PD CEN/TS 13649:2014
10	Lưu lượng	US EPA Method 2

❖ *Thiết bị lấy mẫu, quan trắc, phân tích*

**Bảng 19. Danh mục thiết bị quan trắc hiện trường khí thải**

STT	Tên thiết bị	Mục đích SD	Xuất xứ	Năm sản xuất
1	Thiết bị đo vi khí hậu Kestrel	Đo nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, tốc độ gió	Mỹ	2017
2	Thiết bị đo độ ồn TESTO 815	Đo tiếng ồn	Đức	2017
3	Bơm lấy mẫu không khí C2P	Hấp thụ khí H <sub>2</sub> S, NO <sub>2</sub> , CO, SO <sub>2</sub> ,...	Việt Nam	2017
4	Thiết bị GPS	Đo tọa độ	Mỹ	2017
5	Thiết bị Staplex TFIA-2 FCDT	Lấy mẫu bụi TSP		2017

**Bảng 20. Danh mục thiết bị phân tích khí thải**

STT	Tên thiết bị	Mục đích SD	Model	Xuất xứ	Năm Sản xuất
1	Nồi hấp tiệt trùng, thể tích 50l	Hấp dụng cụ, môi trường sạch	BKQ-Z501	Biobase	2018
2	Lò nung	Nung hóa chất, mẫu	-	Trung Quốc	2018
3	Âm kế	Đo nhiệt độ, độ ẩm phòng	-	Accur	2018
4	Tủ hút nhóm sắc ký	Hút khí độc	FH1200(X)	Trung Quốc	2019
5	Tủ bảo quản mẫu, hóa chất nhóm GC	Bảo quản mẫu, hóa chất	BXC-V160M(II) (160L)	Trung Quốc	2019
6	Bể rửa siêu âm 6L, hiển thị điện tử	Rửa dụng cụ và siêu âm khi phá mẫu	CD-L6	Trung Quốc	2019

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

STT	Tên thiết bị	Mục đích SD	Model	Xuất xứ	Năm Sản xuất
7	Hệ thống sắc ký khí khối phổ	Phân tích các mẫu có nền phức tạp do các khí bay hơi và các sản phẩm của quá trình nhiệt phân. Đặc biệt hiệu quả cho việc phân tích dữ liệu các loại khí tạo ra đồng thời, cho phép xác định các cấu tử riêng biệt của một hỗn hợp khí.	7890B GC Sytem/5977B MSD/FID	Agilent Technologies	2019

**1.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch**

Để đánh giá hiệu quả của quá trình vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường của dự án, Chủ dự án đã phối hợp với Công ty cổ phần tập đoàn FEC.

**Công ty Cổ phần tập đoàn FEC**

- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Hào Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, Bắc Giang.
- Điện thoại: 0204.628.5678 Email: [fec@fec.com.vn](mailto:fec@fec.com.vn)
- Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã Vimcerts

279.

**2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật**

Dự án “Nhà máy Yura Tech Vietnam” của Công ty TNHH Yura Tech Vietnam không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục. Tuy nhiên, để có thể theo dõi, đánh giá được hiệu quả của các biện pháp, công trình BVMT dự án đang áp dụng, kịp thời khắc phục các sự cố môi trường có thể xảy ra, dự án sẽ tự đề xuất thực hiện chương trình quan trắc định kỳ như sau:

**Bảng 21. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn hoạt động của dự án**

Loại mẫu	Vị trí	Tần suất giám sát	Chỉ tiêu giám sát	Quy chuẩn so sánh
Khí thải	Tại ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải	06 tháng/lần	Lưu lượng, nhiệt độ, bụi tổng, CO, NO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub> , Ag, Cu, Benzen, Toluen, Styren	QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp=1, Kv=1) QCVN 20:2009/BTNMT
Chất thải rắn thông thường	Kho chứa 4,2m <sup>2</sup>	Thường xuyên	Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý	-

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

Chất thải nguy hại	Kho chứa 4,2 m <sup>2</sup>	Thường xuyên	Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý	-
--------------------	-----------------------------	--------------	---	---

**3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm**

Kinh phí quan môi trường hàng năm giai đoạn vận hành dự án được tính theo Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

***Bảng 22. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm của dự án***

STT	Hạng mục quan trắc	Số mẫu quan trắc/đợt	Đơn giá quan trắc/mẫu (VNĐ)	Số đợt quan trắc/năm (đợt)	Chi phí quan trắc/năm (VNĐ)
2	Khí thải	01	6.000.000	2	12.000.000
<b>Tổng</b>					<b>12.000.000</b>

Như vậy, kinh phí quan trắc định kỳ dự kiến hàng năm khoảng 12.000.000VNĐ (*biến động theo từng thời điểm khác nhau, phụ thuộc vào đơn giá phân tích thị trường*).

**Chương VII.**

**CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường**

- Chúng tôi cam kết rằng những thông tin, số liệu nêu trên là đúng sự thực.
- Chủ dự án cam kết thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung của Giấy phép môi trường đã được phê duyệt;
- Chủ Dự án cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam và nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.
- Chủ Dự án cam kết bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra các sự cố môi trường trong quá trình dự án đi vào hoạt động.

**2. Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan**

- Công ty TNHH Yura Tech Vietnam cam kết trong quá trình hoạt động, dự án đảm bảo tốt các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành bao gồm:
  - + *Nước thải sinh hoạt*: Đảm bảo nước thải sau xử lý đạt Giới hạn tiếp nhận của KCN Châu Sơn trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của KCN.
  - + *Khí thải*: Đảm bảo khí thải sau hệ thống xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) và QCVN 20:2009/BTNMT.
  - + *Môi trường không khí khu vực lao động*: Đảm bảo nằm trong ngưỡng cho phép của QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
  - + *Tiếng ồn*: Đảm bảo độ ồn sinh ra từ quá trình xây dựng và hoạt động của Dự án nằm trong ngưỡng cho phép của QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
  - + *Độ rung*: Đảm bảo độ rung của máy móc, thiết bị sản xuất công nghiệp nằm trong tiêu chuẩn cho phép theo quy định của QCVN 27:2010/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
  - + *Chất thải rắn*: Cam kết thu gom, phân loại và thuê đơn vị có đủ chức năng để xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất thông thường, chất thải nguy hại phát sinh bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
- Cam kết triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý bụi và khí thải và hoàn toàn chịu trách nhiệm đền bù, khắc phục thiệt hại do sự cố gây ra.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY YURA TECH VIETNAM”**

---

- Cam kết chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành dự án, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước.
- Cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.



## **PHỤ LỤC**